

thánh kinh

nguyệt-san



CƠ-QUAN
BỒI-LINH
HỘI-THÁNH
TỊN-LÀNH
VIỆT-NAM

400
TH. MƯỜI MỘT
1972



Suy-gẫm :

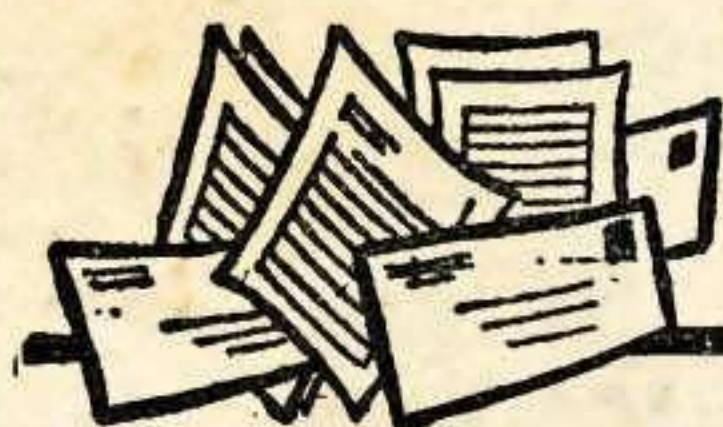
TA LÀ NGƯỜI CHĂN HIỀN-LÀNH... TA VÌ CHIÊN TA
PHÓ SỰ SỐNG MÌNH. TA CÒN CÓ CHIÊN KHÁC CHẴNG
THUỘC VỀ CHUỒNG NÀY; TA CŨNG PHẢI DẪN NÓ VỀ
NỮA, CHIÊN ĐÓ SẼ NGHE TIẾNG TA, RỒI SẼ CHỈ CÓ
MỘT BẦY, VÀ MỘT NGƯỜI CHĂN MÀ THÔI.

Giăng 10 : 14, 15, 16

Trong số này :

* HẾT THÀY ĐỀU ỨNG-NGHIỆM * CHỨNG THỰC QUYỀN CHỨA : CHỨA ĐÃ LÀM ƠN CHO TÔI — CHỨA ĐÃ CHỮA BỆNH CHO TÔI * CÁI HÔN ĐƯỢC GHI TRONG KINH-THÁNH * THOẢI-VỊ VÌ TÌNH * ƯU KHUYẾT-ĐIỀM NỀN CƠ-ĐỐC GIÁO-DỤC CỦA H.T.T.L.V.N * SAU CHÍN NGÀY ĐAU MẮT... * MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ TRẠI HÈ NHÓM SINH-VIÊN TIN-LÀNH VIỆT-NAM BẮC MỸ TẠI CAMP AMIGO * MIỄN-ĐIỆN NGÀY NAY * TIẾNG CA THIÊN-THẦN (nhạc) * ƯU-SÀU (thơ) * SINH-HOẠT TRUYỀN GIÁO : TIN-TỨC — GHI ÂN * BARABA * VƯỜN CÂY XANH : TRÁI ĐẤT — ĐỒ KINH-THÁNH — SINH-HOẠT THIẾU-NHI HỘI-THÁNH PHƯƠNG-HÒA * BAN PHỤ-NỮ TIN-LÀNH THỦ-ĐÔ * TIN-TỨC HỘI-THÁNH v.v...

Hình bìa : Người chẵn bông ăm con chiên



HỘP THƯ

MỘT TỜ BÁO TIN-LÀNH SỐNG BẰNG GÌ ?

- Bằng độc-giả mua báo
- Bằng độc-giả mua báo tặng độc-giả
- Bằng sự ủng-hộ đặc-biệt của độc-giả.

THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN SỐNG BẰNG GÌ ?

- Bằng độc-giả mua báo
- Bằng độc-giả mua báo tặng độc-giả
- Bằng sự ủng-hộ đặc-biệt của độc-giả.

- * HÃY MUA, ĐỌC TKNS
- * HÃY MUA TKNS TẶNG BẠN-HỮU
- * HÃY DÂNG VÀO QUỸ TKNS
- * TKNS LÀ MÓN QUÀ TRANG-NHÃ



— Chúng tôi cần một Ủy-viên Cổ-Động, Phân-phối và Thu-Ngân cho TKNS tại mỗi Chi-Hội trên toàn-quốc.

— Phương-danh Quý vị sẽ được đăng lên mặt báo số tháng 12, 72. Xin biên thư ngay cho : **TKNS, hộp thư 329, Saigon** (nhớ xin ấn-ký của Chủ-tọa Hội-thánh).

thánh kinh nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIỀNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường :	40 đồng
Trọn năm =	400 đồng
(10 hoặc 11 số kể cả số đặc biệt)	

T.K.N.S.



Xã thuyết

HẾT THẢY ĐỀU ỨNG-NGHIỆM

« Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành : thấy đều ứng-nghiệm hết » (Giô 21 : 45).

QUA báo-chí, chúng ta được biết hằng ngày có rất nhiều vụ bội-tín. Từ những vụ bội-tín giữa các chính-khách ngoại-giao đến những vụ bội-tín giữa giới thương-mại, kinh-doanh, tình bè-bạn, nghĩa vợ chồng v.v. Dường như đâu đâu cũng có, lúc nào cũng có, đến nỗi chúng ta phải luôn luôn đề-phòng cẩn-thận đối với lời hứa của mọi người.

Nào có lạ gì, bởi « lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất xấu-xa : ai có thể biết được (Giê 17 : 9). Ngoài ra, con người rất yếu-đuối, bất-năng trước vô-số nan-đề. Người ta bội-tín thường vì hai lý-do : một là muốn lường-gạt để thủ-lợi, để cướp-bóc bất cứ điều gì của đối-phương ; hai là không đủ sức giữ trọn lời hứa, mặc dầu muốn giữ.

Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng chân-thật và thành-tín đời đời, trong Ngài không có chút chi dối-trá, cũng chẳng có bóng của sự biến-cải. Vả lại, Ngài

có căn bất cứ điều gì của chúng ta đâu mà phải bội-tín để lường-gạt chúng ta. Trái lại danh-hiệu Đức Chúa Trời có nghĩa là ban cho. Ngài ban mọi sự cho mọi loài, từ loài vật chí loài người. Há có điều gì chúng ta có mà không do Ngài ban cho ? Từ của ăn vật dùng cho đến hơi-thở, mạng sống, chúng ta đều nhận từ nơi Chúa, vì cả vũ-trụ đều thuộc về Ngài. Dầu vậy Đức Chúa Trời còn muốn ban cho chúng ta nhiều hơn nữa về những nhu-cầu thuộc-linh cũng như thuộc-thể, những ơn-phước tương-lai cũng như hiện-tại. Ngoài ra, Chúa là Đấng Toàn-năng, có quyền vô-hạn, thì há có sự gì là bất-năng cho Ngài ? Nếu Ngài có bất-năng, chỉ tại lòng vô-tín của chúng ta mà thôi (Mác 6 : 5, 6).

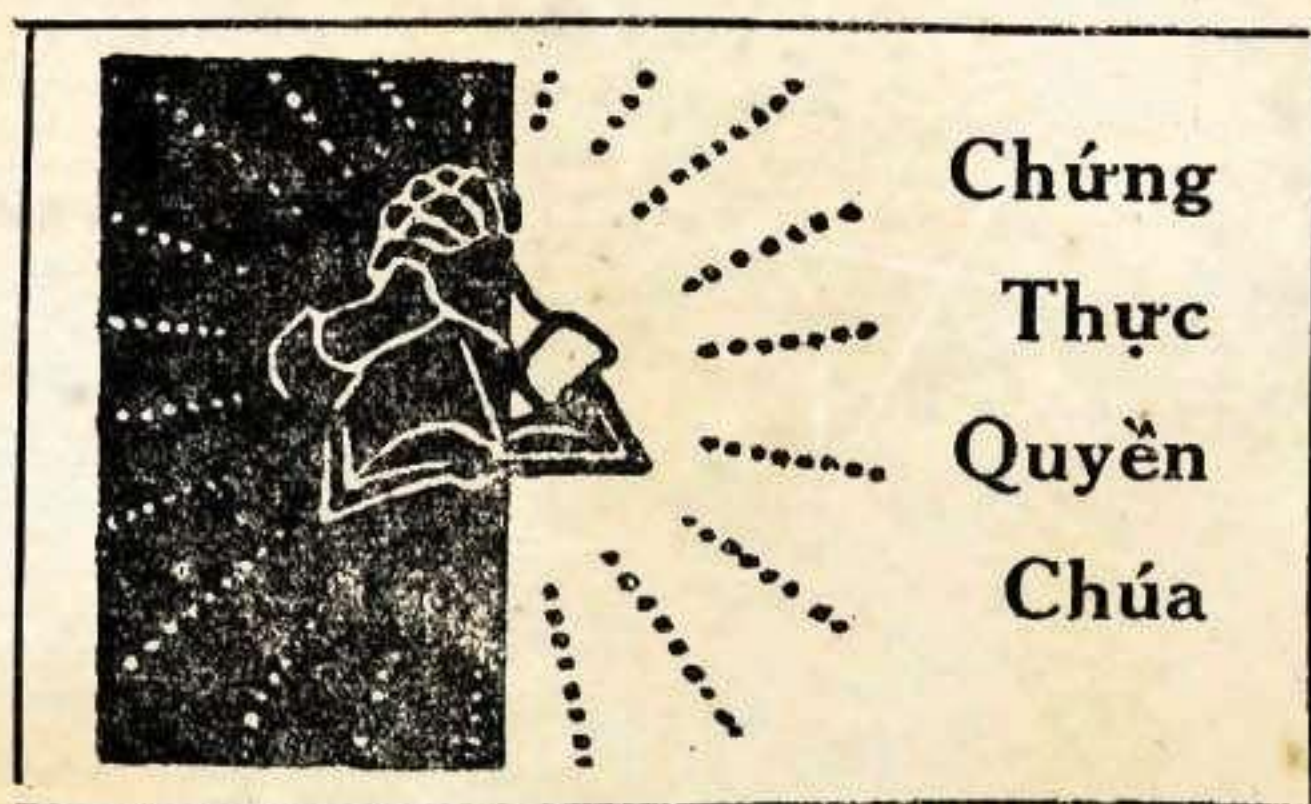
Câu gốc nêu trên là lời làm chứng hùng-hồn của dân Y-sơ-ra-ên về sự thành-tín đời đời và quyền-năng vô-hạn của Đức Chúa Trời. Sau khi được giải-

phóng khỏi Ai-cập, lưu-lạc 40 năm trường trong sa-mạc, bây giờ họ đã vào chiếm xứ Ca-na-an đơm sữa và mật để làm cơ-nghiệp. Nhìn lại con đường đã qua, ôn lại cuộc đời dĩ-vãng, họ phải thành-kính cúi đầu thờ-lạy, cảm tạ Chúa mà nói rằng: «Mọi lời mà Ngài đã hứa thấy đều ứng-nghiem cả». Ngài đã thi-hành 10 phép lạ buộc chánh-phủ Ai-cập phải phóng-thích dân Y-sơ-ra-ên. Ngài đã dẫn dân ấy qua Hồng-hải, vào sa-mạc, nuôi gần 1 triệu người trong 40 năm bằng nước trong hòn đá phun ra, bằng ma-na từ trời rơi xuống, giữ-gìn họ ban đêm bằng trụ lửa, ban ngày bằng

trụ mây, chiến-thắng mọi thù-nghịch của họ cho đến chừng đem họ vào tận Ca-na-an đơm sữa và mật y như Ngài đã hứa cùng họ.

Suốt 60 năm lịch sử của Hội-thánh Việt-Nam cũng như lịch-sử của cá-nhân tín đồ, chúng ta há không có thể nói như dân Y-sơ-ra-ên rằng «mọi lời Ngài đã hứa thấy đều ứng-nghiem cả» hay sao? Phải, chúng ta có thể đồng-thình với họ mà nói như vậy và hơn nữa, Ngài còn «làm trời hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng». Ha-lê-lu-gia!

TKNS



CHÚA ĐÃ LÀM ƠN CHO TÔI

TÔI chẳng biết dùng lời nói nào có thể nói lên hết được ơn yêu thương che phủ lạ lùng của Chúa trên đời sống và chức-vụ của tôi, dầu vậy tôi không thể làm thình được, nên viết vài dòng đơn sơ này làm chứng lại phần nào về các ơn phước lạ lùng của Ngài đã thi-thố trên tôi trong những ngày gần đây.

Tôi đã được Chúa cho vào chức-vụ Ngài trong chức-vụ Tuyên-Úy Quân-đội đến nay được tám tháng tròn, nhưng đã

hai lần Chúa cứu tôi thoát khỏi tai nạn, hay nói rõ hơn là thoát khỏi lưới hái của tử-thần.

Lần thứ nhất, vào trung tuần tháng 6-1972, trên chiếc xe Jeep tôi đưa Mục-Sư Chủ-nhiệm Địa-hạt Nam Trung phần, đi kinh lý các Hội-Thánh vùng Ban-Mê-Thuột, sau khi thăm Hội-Thánh Tình-Thương ra về, trên con đường thẳng, xe chúng tôi đang chạy bỗng đầu trong ngõ quẹo một xe DODGE đâm thẳng vào xe tôi ngay chỗ tôi đang ngồi cầm lái, bình xăng xe bị bể, chiếc xe bị méo mó, nhưng mọi người trong xe đều bình-an thật tạ ơn Chúa vô cùng, nếu không có sự che chở lạ lùng của Ngài thì tôi phải chết, hay chiếc xe bị lật nhào, mọi người trên xe không khỏi gặp nguy hiểm đến tánh mạng. Ha-lê-lu-gia — Ngợi khen Chúa vô cùng.

Lần thứ hai, vào ngày 16-8-1972, chuyển đi thăm viếng ủy-lạo binh-sĩ tại mặt trận Tam-biên, chiếc trực-thăng chở chúng tôi, vì trời quá xấu nên phi-cơ bay là là trên ngọn cây, bỗng nhiên một loạt súng

từ dưới bắn lên phi-cơ và súng trên phi-cơ nổ đáp lại, mọi người trên máy bay đều hoảng hốt, ôm ghì vào chiếc ghế ngồi, chiếc máy bay tròn-trành qua lại. Sau khi kiểm điểm lại, phi-cơ bị bẻ một tấm kính trên đầu phi-công, nhiều vết đạn trên thân máy bay, hai người trong máy bay bị thương là một Thiếu-Tá và một Đại-Úy người Mỹ. Dầu vậy chiếc máy bay bình-an bay về đến Pleiku và nghỉ đêm tại đó để ngày mai tiếp tục lên đường công-tác. Thật tạ ơn Chúa vô cùng. Điều lạ lùng là lỗ đạn xuyên sau lưng ghế chúng tôi ngồi, nhưng không biết đạn đi vào đâu mà không đụng vào chúng tôi. Thật Chúa là đồn lũy của chúng tôi.

Một ông Đại-Úy cùng chuyển đi với chúng tôi đã nói « Vì có Mục-sư cùng đi chuyển này, nên ơn trên đã phù hộ, nếu không chắc không khỏi nguy hiểm ». Lời nói tuy đơn sơ, nhưng nói lên sự săn sóc gìn giữ của Chúa trên tôi tớ của Ngài. Thật như Lời Chúa : « Dầu tôi đi trong trũng bóng chết, tôi cũng chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi ». Ha-lê-lu-gia.

Vài dòng làm chứng về ơn Chúa trên đời sống và chức vụ của tôi để quý vị cùng tôi lớn tiếng ngợi khen Chúa, và thêm đức tin chúng ta trong những ngày khó khăn sau rốt này.

Mục-Sư TRƯƠNG-XUÂN-DIỆU
Tuyên - Ủy Sư - Đoàn 23 Bộ - Binh

CHÚA ĐÃ CHỮA BỆNH CHO TÔI

Tôi rất cảm ơn Chúa vì Ngài đã tỏ quyền phép lạ lùng của Ngài trên tôi một lần nữa.

Hồi 1935 Chúa đã chữa lành cho tôi khỏi bệnh bao tử có nhiều mụn. Đáng lẽ tôi phải mổ nhưng Chúa đã làm tan biến hết. Cho tới nay tôi bị đau kịch liệt và sau khi bác-sĩ chẩn bệnh thì được biết là bao tử tôi lại có mụn và bao mật của tôi có nhiều cục sạn nhỏ. Việc giải phẫu không thể tránh được. Tôi cảm thấy giải phẫu trong lúc lớn tuổi có nhiều phần nguy hiểm nhưng đầy lòng tin ở sự thương xót của Chúa nên tôi đã ưng thuận để bác-sĩ tiến hành công việc.

Bác-sĩ đã lấy ra khỏi bao mật một trăm bảy mươi lăm (175) viên sạn bằng cỡ hạt đậu xanh và cắt bỏ đi hai phần ba bao tử của tôi. Hai công việc này nguy hiểm mà lại đã làm cùng một lúc nhưng Chúa cho được bình an vô sự, thật cảm ơn Ngài vô cùng. Hơn nữa theo lệ thường tôi phải mua một lít máu để dự trữ hồng sang máu nếu cần, nhưng Chúa cho không phải dùng tới một giọt nào.

Tôi không thể nào tả được lòng cảm

ơn sâu xa của tôi đối với Chúa về sự thương xót lớn lao của Ngài.

Tôi cũng chân thành cảm ơn tất cả các anh chị em con cái và tôi tớ Chúa đã cầu nguyện cho tôi, an ủi, nâng đỡ và thăm viếng tôi trong lúc tôi lâm bệnh.

Tôi cũng thành thật cảm ơn các anh chị em sinh viên ngoại quốc khi được các con chúng tôi xin cầu nguyện đã sốt sắng hiệp nguyện đặc biệt và theo dõi tin tức mỗi ngày để xin Chúa làm phép lạ trên thân thể tôi.

Quyền phép mà Chúa đã tỏ ra trên thân thể tôi là nhờ sự thương xót của Ngài và sự cầu thay khẩn thiết của tất cả các con cái Chúa ở khắp mọi nơi vậy.

Tôi cũng xin các anh chị em yêu dấu cầu nguyện thêm cho để tôi có thể dùng đời sống còn lại của tôi để hầu việc Chúa tích cực hơn để đem lại nhiều kết quả cho nhà Chúa. Chân thành cảm ơn.

Thật bởi sự sửa phạt Chúa Jêsus đã chịu tôi được bình an và bởi lần roi Ngài tôi đã được lành bệnh. Alêlugia !

Cảm ơn Chúa vô cùng.

TRẦN NGỌC BẢN



« Anh em hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau... Anh em hãy lấy cái hôn yêu-thương mà chào nhau. »

(Rô-ma 16 : 16. I Phi 5 : 14)

NGUỜI sanh ra trên đời, bất luận dân nào, nước nào, ai ai cũng biết xã-giao lịch-sự là : Chào hỏi nhau trong khi gặp-gỡ. Nhưng phong-tục mỗi nơi một khác... Người Việt-Nam ta trước kia, gặp ai thì chấp tay hoặc khoanh tay chào để tỏ lòng kính-trọng. Người Do-Thái chào nhau bằng cái hôn, hễ gặp người quen thân thì hôn để chào ; đó là lễ-nghi của họ. Người Âu Mỹ ngoài cái bắt tay nhau, lại cũng có người chào nhau bằng cái hôn nữa. Chúng ta thật chưa quen lối chào đó, nên chưa mấy ai thực-hiện. Trong cái hôn cũng có nhiều ý-nghĩa : Hôn, để tỏ lòng tôn-kính ; Hôn, để ban ân-tử ; Hôn, để tỏ sự yêu-thương ; Hôn, để tỏ tình thân-mật ; mà Hôn, cũng dùng làm dấu-hiệu để sát-hại nữa. Vậy, chúng ta nên phân-biệt cái hôn để biết giá-trị của nó, hầu xử-dụng nó thích-hiệp với lẽ-thật.

Cái hôn tôn-kính

Tôn-kính bậc tôn-trưởng. Thầy tế-lễ Sa-mu-ên dâng mạng Đức Chúa Trời, xức dầu cho Sau-lơ làm vua dân Do-Thái, thì ông cũng hôn vua để tỏ lòng tôn-kính kẻ chịu xức dầu của Chúa. Kinh-Thánh chép :

Bài của

Mục-sư LƯU VĂN MÃO

« Sa-mu-ên lấy một ve nhỏ đựng dầu, đổ trên đầu Sau-lơ, hôn người, mà nói rằng : Đây Đức Giê-hô-va xức dầu cho người đăng người làm vua của cơ-nghiệp Ngài » (I Sa-mu-ên 10 : 1) Đó là cái hôn để tôn-kính bậc tôn-trưởng vậy.

Tôn-kính Chúa. Khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian, người Pha-ri-si mời Ngài dự tiệc, lúc Ngài ngồi bàn, có một người đàn bà vào đứng đằng sau Ngài, « khóc, sa nước mắt trên chơn Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi, lại hôn chơn Ngài. » để tỏ lòng tôn-kính. (Lu ca 7 : 38) Ôi ! Chẳng những hôn mà thôi, lại lấy tóc mình mà chùi chơn Ngài nữa. Tóc lại là sự vinh-hiến của người đàn bà, mà chính người đàn bà này đã tôn-kính Chúa, nên dâng cả sự vinh-hiến mình cho Ngài với cái hôn cao-quí đó, thật tốt-đẹp thay ! Cái hôn của người Do-Thái khi xưa, chẳng những để chào, mà lại cũng để tỏ lòng tôn-kính và vâng-phục người bề trên nữa.

Cái hôn Ân-tử

Một bậc Đế-vương hôn một công-dân có công với đất nước. Cụ Bát-xi-lai, tận trung giúp vua, tận tâm giúp nước, nên vua Đa-vít muốn đem cụ về triều để đền ơn cụ. Vua nói với cụ rằng : « Hãy qua sông Giô-đanh với ta, ta sẽ bao-bọc cho người ở nhà ta tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng Bát-xi-lai thưa cùng vua rằng : Bây giờ tôi còn bao lâu ngày nữa, mà lại cùng vua đi lên Giê-ru-sa-lem ?... Kể tôi-tờ vua

sẽ cùng vua đi tới một chút ở bên kia sông Giô-đanh. Có sao vua muốn thưởng cho tôi cách đường ấy? Xin cho phép tôi trở về, hầu cho tôi chết trong thành tôi, gần bên mộ của cha mẹ tôi.» Cự Bát-xi-lai quyết-định không chịu về triều với vua, nên vua Đa-vít tặng cự một cái hôn để đền ơn người có công với đất nước. Vậy, «Vua hôn và chúc phước cho Bát-xi-lai; rồi Bát-xi-lai trở về xứ-sở mình.» (II Sa 19; 31-39) Cao-trọng thay là cái hôn đầy ân-tử.

Cái hôn thánh-khiết

Bởi lòng trong sạch. Sứ-đồ Phao-lô khuyên Hội Thánh La-mã: «Anh em hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.» (Rô-ma 16: 16) Thánh tức là trong sạch, không có một vết dơ-bẩn nào... Sứ-đồ Phi-e-rô cũng dạy: «Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở của mình» (I Phi 1: 15)

Bởi lòng thành-thật. «Nguyện người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người.» Đó là lời nói do tấm lòng thành-thật của một đôi bạn lành trọn đời yêu nhau, mà vua Sa-lô-môn đã diễn-tả trong sách Nhã-ca. (Nhã-ca 1: 1-8: 14)

Bởi tấm lòng tha-thứ. Sứ-đồ Phao-lô cũng khuyên Hội-Thánh Cô-rinh-tô: «Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.» Lại cũng khuyên Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca: «Hãy lấy cái hôn thánh mà chào hết thấy anh em.» (I Cô 16: 20. II Cô 13: 12. I Tê-s. 5: 26) Trong Hội-Thánh đầu tiên, tin-đồng gặp nhau cũng thường chào nhau bằng cái hôn, nhưt là sau khi dự tiệc thánh, để tỏ tình thân mật và tha-thứ nhau trong ơn Chúa, y như lời đã chép: «Sự thương-xót và sự chơn-thật đã gặp nhau; sự công-bình và sự bình-an đã hôn nhau.» (Thi 85: 10)

Cái hôn yêu-thương

Yêu-thương Chúa. Kinh-thánh cho chúng ta thấy một người đàn bà yêu-thương Chúa đến nỗi hôn chơn và xúc dầu thơm cho Ngài, trong khi Ngài dự tiệc. Chủ tiệc thấy vậy tự nghĩ: Nếu Ngài là Đấng Tiên-tri thì chắc thấu-rõ tâm-sự của người đàn bà đó. Đức Chúa Jê-sus biết

ý-tưởng người, nên phán cùng người rằng: «Người thấy người đàn bà này không? Ta vào nhà người, người không cho nước rửa chơn; nhưng người đã lấy nước mắt thấm ướt chơn ta, rồi lấy tóc mình mà chùi. Người không hôn ta; nhưng người từ khi vào nhà người, thì hôn chơn ta hoài. Người không xúc dầu đầu ta; nhưng người lấy dầu thơm xúc chơn ta. Vậy nên ta nói cùng người, tội-lỗi đàn bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu-mến nhiều» (Lu ca 7: 36-50) Đó là cái hôn yêu-thương Chúa, đáng làm gương muôn đời vậy.

Yêu-thương cha mẹ. Ê-li-sê là người con có hiếu, đầy lòng yêu-thương cha mẹ. Khi Ê-li gọi ông làm tiên-tri thay mình, thì ông thưa rằng: «Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và trở lại; vì ta nào có làm gì cho người đâu» Vậy, Ê-li-sê trở về hôn cha và mẹ mình; rồi lên đường theo Ê-li phục-vụ Đức Chúa Trời. Đó là cái hôn yêu-thương do tấm lòng hiếu-thảo. (I Vua 19: 19-21)

Yêu-thương người đã vì Chúa mà giúp mình. Tình yêu-thương giữa Hội-Thánh Ê-phê-sô và Phao-lô thật sâu-nhiệm, không bút mực nào tả xiết! Trước khi từ-giã Hội-Thánh, ông bày tỏ những lời tâm-huyết: «Hiện bây giờ, tôi biết rằng giữa anh em mà tôi đã ghé qua giảng về nước Đức Chúa Trời, thì chẳng có một ai sẽ thấy mặt tôi nữa... Ai nấy đều khóc lăm, ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn, lấy làm buồn-bực nhưt là vì nghe người nói rằng anh em sẽ chẳng thấy mặt mình nữa.» (Sứ-đồ 20: 28, 37) Bởi cảm-tình lai-láng đó, nên Phao-lô khuyên Hội-Thánh Tê-sa-lô-ni-ca: «Hỡi anh em, xin anh em kính-trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ-dẫn và dạy bảo anh em. Hãy lấy lòng rất yêu-thương đối với họ vì có công việc họ làm.» (I Tes. 5: 12-13)

Cái hôn thống-cảm

Một thanh-niên con nhà cự-phú kia, vì quá sa-mê chúng bạn, nên quyết-định xin cha chia gia-tài. Khi đã đắc-ký sở-nguyện, thì nó mãi-miết trong các cuộc vui chơi!

Đến lúc của-cải tiêu-tan, bạn bè xa lánh, tứ cố vô thân, quê người đất khách; làm mướn không đủ ăn, lại còn bị người bạc-đãi; thân hình đói khát, quần áo tả-toi! Vậy, nó bèn tỉnh-ngộ quyết-định hồi-đầu. « Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. » (Lu ca 15: 20) Cái « hôn » không nhớ tội-lỗi, cái « hôn » sẵn lòng tha-thứ, cái « hôn » đầy ân-tử, cái « hôn » thay-đổi cảnh-ngộ. Đó là cái hôn thông-cảm của người cha đối với người con biết hối-cải. Mà đó cũng là cái « hôn » của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại biết qui-phục Ngài.

Cái hôn lừa-dối

Gia-cốp « hôn » cha để lừa cha dặng cướp phước của anh. Y-sác đã già, mắt không thấy được, người muốn chúc phước cho Ê-sau con trưởng của mình, nên bảo con săn thịt rừng làm một bữa tiệc chung vui. Trong lúc Ê-sau đi săn, thì Gia-cốp đồng mưu với mẹ lấy áo tốt nhứt của Ê-sau mặc vào và dọn tiệc bưng lên mà nói rằng: « Thừa cha! Y-sác đáp: Có cha đây; Con là đứa nào đó? Gia-cốp thưa: Tôi là Ê-sau con trưởng-nam của cha... Gia-cốp bèn lại gần Y-sác; người rờ và nói rằng: Tiếng nói thì của Gia-cốp, còn hai tay thì của Ê-sau... Người lại hỏi rằng: Ấy con thật là Ê-sau, con trai cha chẳng? Gia-cốp thưa: Phải, con đây... Rồi Y-sác cha người nói rằng: Hỡi con! Hãy lại gần và « hôn » cha. Gia-cốp bèn lại gần và « hôn » người... » (Sáng 27: 1-40) Đó là cái « hôn » lừa-dối để cướp phước vậy.

Giô-áp hôn bạn để sát-hại bạn.

Giô-áp là quan tướng của đạo binh Y-sơ-ra-ên. (II Sam 8: 16; 20: 23) Sau khi Giô-áp trái mạng vua mà giết Hoàng-tử Áp-sa-lôn (II Sam 18: 5, 14, 15) thì Hoàng-Đế Đa-vit lập A-ma-sa làm tướng thay Giô-áp. (II Sam 19: 11-13) Giô-áp biết rõ điều đó nên lập mưu sát-hại A-ma-sa. Kinh-Thánh chép: « Giô-áp mặc áo lính, ở ngoài có dây đeo gươm mình, thông ở nơi hông và đút trong vỏ. Khi người

xơm tới, gươm bèn tuột ra. » Giô-áp nói với A-ma-sa rằng: « Hỡi anh, anh mạnh chẳng? Rồi người lấy bàn tay hữu nắm râu A-ma-sa đặt hôn người. A-ma-sa không coi chừng cây gươm ở nơi tay kia của Giô-áp. Giô-áp đâm một mũi trong bụng, ruột A-ma-sa đổ ra xuống đất, người chết, không phải đâm lần thứ nhì » (II Sam 20: 8-10) Ôi, cái hôn lừa-dối ác-độc là dường nào! Bởi đó, vua Sa-lô-môn đã nói: « Bạn-hữu làm cho thương-tích, ấy bởi lòng thành-tín; còn sự hôn-hít của kẻ ghen-ghét lấy làm giả-ngụy. » (Châm-ngôn 27: 6)

Cái hôn phản-bội

Giu-đa hôn Chúa để phản Chúa. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một trong mười hai Sứ-đồ của Đức Chúa Jê-sus, vì tham tiền bạc nên phản-bội Chúa. Chính nó đi « tìm các thầy tế-lễ cả, mà nói rằng: Các thầy bằng lòng trả tôi bao nhiêu đặt tôi sẽ nộp người cho? Họ bằng lòng trả cho nó ba chục bạc. Từ lúc đó nó tìm dịp-tiện để nộp Đức Chúa Jê-sus... Đứa phản Ngài đã trao cho bọn chúng dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jê-sus, mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. » Chúng ta hãy xem thái-độ của Đức Chúa Jê-sus đối với nó trong trường-hợp đặc-biệt này. Ngài phán: « Bạn ơi! Vậy thì vì việc này mà người đến đây sao?... Hỡi Giu-đa, người lấy cái hôn để phản Con người sao?... Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. » (Mat 26: 14-16; 48-50; Lu 22: 47-48) Ôi! Cái hôn phản-nghịch thật quá sâu-độc, mà người đời mấy ai thấu-hiểu được! Thi-sĩ Phan-đinh-Liệu đã diễn-tả cái hôn lịch-sử này trong bốn câu thơ:

Hôn mưu, hôn kế chết người ta,
Hôn của Sa-tan mới thật-thà.
Đánh giá cái hôn ba chục bạc,
Ngàn thu khôn chuộc tiếng Giu-đa!

Nguyện Chúa giúp cho kẻ viết cùng kẻ đọc bài này đều được vẹn-toàn trong sự kính mến Chúa và luôn luôn nhớ lời dạy-dỗ quý-báu này: « Anh em hãy lấy cái hôn thánh..., cái hôn yêu-thương mà chào nhau. »

TIỂU - SỬ BÀ HUỲNH - KIM - LUYỆN, nữ danh HUỲNH - THỊ - THIÊN

Bà Huỳnh-kim-Luyện nữ-danh Huỳnh-thị-Thiên ra chào đời tại Hội-An, Quảng-Nam (Trung-Phần) trong cảnh thanh-bình của năm 1904. Từ nhỏ đến lớn, bà được nuôi dưỡng trong một gia-đình mê-tin dị-đoan và thờ hình-tượng. Song thân của bà là những người nặng về tập-quán lễ-bái và thờ cúng tổ-tiên. Sau nhiều năm sống trong cảnh tối-tăm của trần thế, bà đã tìm thấy ánh-sáng cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ vào năm đúng 18 tuổi xuân tức năm 1922. Sau khi tin Chúa, bà bị thân-mẫu bắt-bớ dữ-dội nhưng bà vẫn không nản chí sờn lòng và quyết tâm giữ vững đức-tin cho đến cuối cùng.

Năm 1923, nghĩa là sau một năm tin Chúa, bà đã cùng chồng là ông Huỳnh-kim-Luyện dâng trọn đời sống của mình cho Đức Chúa Trời theo học lớp Độ Nhất niên Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng. Sau hai năm học lời Chúa, ông Huỳnh-kim-Luyện được bổ-nhiệm làm Truyền-đạo đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Sadéc vào năm 1925 rồi qua Cao-Lãnh 1926. Sau hai năm tận-tụy với chức-vụ ở miền Tây, ông bà vâng theo ý Chúa ra hầu việc Ngài tại Nha-Trang (Trung-Phần) vào năm 1927. Đến năm 1928, bà theo ông về học lớp tốt-nghiệp tại trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng. Và sau khi từ-giã mái trường quen thuộc, ông bà được cử đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Tam-Kỳ vào năm 1929. Đến năm 1931, ông bà được chuyển-ra hầu việc Chúa ở Hội-Thánh Đại-An rồi đến Trường-An.

Vào năm 1931 công việc Chúa ở Bắc-Phần đang cần có thêm những chiến-sĩ mới nên bà đã cùng ông ra hầu việc Chúa ở Hội-Thánh Hải-Phòng. Như vậy Nam Trung Bắc ba miền đã in dấu chơn rao-truyền Tin-Lành của ông bà Huỳnh-kim-Luyện.

Sau ba năm ở đất Bắc, bà lại theo chồng về Trung hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Lạc-Thành vào năm 1934. Ở đây một nhiệm kỳ hai năm thì ông bà được tái bổ ra hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Hải-Phòng lần thứ hai vào năm 1936. Sau đó, ông bà trở về Hội-Thánh Huế và lưu lại đây hai năm (1937-1938) rồi lại trở ra Bắc. Trong thời-gian ở đất Bắc lần cuối cùng, ông bà đã lần-lượt hầu-việc Chúa tại Hội-Thánh Thái-Bình (1940-1942); Hội-Thánh Hải-Phòng lần thứ ba (1943-1954).

Năm 1946, cuộc kháng-chiến chống Pháp bùng nổ gây cảnh đồ-vỡ và tang-tóc cho nhiều gia-đình. Nhà thờ Hải-Phòng bị sụp-đổ vì bom đạn và ông bà cùng gia-đình tản-cư về vùng quê lánh nạn. Những ngày loạn ly của đất nước cũng là những ngày khó khăn chật-vật của gia-đình nhưng bà Huỳnh-kim-Luyện với tinh-thần hy-sinh của người lính chiến đã bằng lòng cam chịu mọi nghịch cảnh để giúp-đỡ chồng hoàn-thành nhiệm-vụ được giao-phó.

Năm 1948 ông bà cùng gia-đình hồi cư về Hải-Phòng để kiến-thiết lại nhà-thờ, gây-dựng Hội-Thánh và tiếp-tục chức-vụ ở đây cho đến ngày được chuyển-di nơi khác.

Năm 1954 đánh dấu sự chia đôi đất nước Việt qua giòng Bến-Hải và đồng thời cũng đánh dấu sự chuyển-chuyển của ông bà từ Hội-Thánh Hải-Phòng (Bắc Phần) về Hội-Thánh Đà-lạt (Trung-Phần) là nơi ông bà được mời để hầu việc Chúa trong một nhiệm-kỳ. Đến năm 1956, ông bà được Chúa cho phép thay đổi nhiệm-vụ ra hầu việc Ngài tại Địa-hạt Liên-Hội Trung-Phần ở Đà-Nẵng cho đến năm 1960 thì ông bà về Gia-Định sống trong cảnh hưu-hạ.

Từ năm 1960 đến 1963, bà Huỳnh kim-Luyện dự phần hầu-việc Chúa với Hội-Thánh Gia-Định qua công-tác chứng-đạo và thăm-viếng. Sau khi Hội-Thánh Gò-Vấp thành lập vào tháng 3/1964, bà cùng một số anh chị em tín-hữu khác về lo gây-dựng nơi mới. Bà là một trong những giáo-viên đầu-tiên của Trường Chúa-Nhật Hội-Thánh Gò-Vấp chuyên cần dạy lời Chúa cho các học-viên. Bà cũng tham gia Ban

chăm-viếng đi thăm từng gia-đình con cái Chúa trong Hội-Thánh Gò-Vấp vào mỗi buổi chiều thứ bảy. Sau khi Ban chứng-đạo được thành-lập, bà trở thành một ban viên chứng-đạo tích-cực hoạt-động gieo ra lời sống của Đức Chúa Trời cho đồng-bào.

Gần đây, sức khỏe của bà ra chiều suy giảm. Có lần, thân-thể bà đang bị bệnh nhưng bà không muốn bỏ qua buổi nhóm cầu-nguyện tối thứ tư trong tuần; bà đã gắng-gượng lê bước một mình băng qua ngõ hẻm lầy-lội dưới những giọt mưa trút-át. Trên đường đi vì thân-thể yếu-mệt bà đã ngã quỵ không dậy nổi và người ở bên lề đường trông thấy đã chạy đến nâng đỡ bà đứng dậy.

Bà Huỳnh-kim-Luyện lâm trọng bệnh ngày 4-9-1972 và được đưa vào Bệnh-viện Nguyễn-văn-Học, Gia-Định ngày 5-9-1972. Sau 6 ngày điều trị tại Bệnh-viện không bớt, Bà được Bác sĩ cho xuất viện về nhà tối 11-9-1972. Bà đã ngủ yên trong Chúa hồi 12g.15 ngày 13-9-1972 và được an táng tại Nghĩa-trang Tin-Lành, đường Phan-văn-Trị, Gò-vấp sáng Thứ bảy 16-9-1972.

TIN BUỒN

ĐÀLAT.— Ông Phan Di, thuộc-viên HT Đàlat đã qua đời trong Chúa sau một cơn bệnh, hưởng-thọ 58 tuổi. Mục-sư Nguyễn Linh cử hành lễ an-táng vào ngày 25-8-72. Cầu Chúa an-ủi tang-quyển. *Ban Trị sự HT.*

SỞ TUYÊN-ÚY TL. QĐ 2/QK 2.— Trung-sĩ Phạm quang Minh trên đường công-tác từ Pleiku đến Qui-nhơn đưa MS Tuyên-úy K' Biang, đã tử-nạn xe tại An-khe lúc 13g ngày 18-9-72. Lễ an-táng được cử-hành tại nhà thờ Tin-Lành Pleiku ngày 20-9-72. Cầu xin Chúa yên ủi tang-quyển. *MS tuyên-úy Nguyễn hoài Đức*

KIẾN-HÒA.— Ông Nguyễn thắng Đức, thuộc-viên của chi-hội Kiến-hòa, đã qua đời về với Chúa ngày 30-7-72 hưởng-thọ 65 tuổi. Tang lễ cử-hành rất trang-nghiêm và cảm-động. Thay cho Hội-thánh, xin phân-ưu cùng tang quyển. *Thơ-ký Hội-thánh*

PHAN-THIỆT.— Cụ Hồ đắc Tư, nữ danh là Phạm thị Tình đã về với Chúa ngày 30-8-72, hưởng-thọ 77 tuổi. Thay cho Ban Trị sự và Hội-thánh, xin thành kính phân-ưu cùng tang-quyển. *MS Văn Đài*

CAO-LÃNH.— TĐS Lê văn Sáu 21 tuổi,

con ông bà chấp sự Lê văn Mới, HT Kiên-binh, vừa được bổ-nhiệm đến hầu việc Chúa tại Hội thánh mới thuộc xã An-phong, quận Thanh-Bình, Kiến-phong, ngày 20-7-72 thì đến sáng ngày 24-7-72 bị bạo bệnh qua đời cách đột-ngột. Thi thể được thân-nhân chở về quê an-táng. Thay cho Ban Trị sự Địa-hạt cũng như Hội thánh Cao lãnh và An-phong chia buồn cùng tang-quyển.

— Bà Nguyễn văn Được, nữ danh Lê thị Chúng đã ngủ yên trong Chúa 20-8-72 hưởng-thọ 75 tuổi, Thay BTS và con cái Chúa HT Cao-lãnh, xin thành kính chia buồn cùng ông Nguyễn văn Được.

— Bà Phan thị Ngọc, thân mẫu của ông Nguyễn văn Tư, Trưởng Tin-Lành Cao-lãnh, đã ngủ yên trong Chúa ngày 4-9-72 hưởng-thọ 79 tuổi. Thay Ban Trị sự và con cái Chúa trong Hội-thánh thành kính chia buồn cùng ông bà Nguyễn văn Tư. *MS Nguyễn tấn Lộc*

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ.— Chúng tôi thành-kính cảm-tạ Quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo, tín-hữu và toàn-thể thân-bằng quyến-thuộc đã phúng viếng, phân-ưu, dự tang lễ, cùng tiễn đưa linh-cửu của chồng tôi là Mục-sư Nguyễn văn Thái đến nơi an-nghỉ cuối cùng, ngày 28-9-72. Trong lúc tang-gia bối rối, có điều chi sơ-suất, kính xin Quý vị lượng-thứ. Đa-tạ. *Quả-phụ MS Nguyễn văn Thái.*

LỄ KHÁNH-THÀNH VÀ CUNG-HIẾN NHÀ THỜ TIN-LÀNH BÌNH-ĐÔNG

1792, Bến Nguyễn-Duy, Saigon 7



Được cử-hành lúc 3 giờ chiều ngày 12-11-1972. Kính xin quý tôi-tó con cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện đặc-biệt cho.

TĐS CHÂU VĂN SÁNG

ĐỊA-CHỈ CẬY ĐĂNG

* Mục-sư NGUYỄN HỮU PHIÊN
Giám-đốc

Trung-tâm Thánh-Kinh Hàm-thụ
14, Hồng Bàng Saigon 5, Hộp thư 329, Saigon

* TĐS CHÂU VĂN SÁNG
Hội-Thánh Tin-Lành Bình-Đông
1792, Bến Nguyễn-Duy SAIGON 7



THOÁI VỊ VÌ TÌNH

Bài của XUÂN MỸ

Các báo-chí và Đài phát-thanh gần đây có loan tin Quận-công Windson của nước Anh đã từ-trần sau nhiều năm sống lưu-vong ở nước Pháp với bà Wally Simpson một thiếu-phụ người Hoa-kỳ đã có thành-tích hai lần ly-dị.

Quận-công Windson (1894—1972) chính là Quốc-vương Edward Đệ bát nước Anh đã bằng lòng từ bỏ ngai vàng để đi theo tiếng gọi của tình-yêu.

Ba mươi sáu năm về trước vào ngày 10-12-1936. Quốc-vương Edward Đệ bát sau khi thoái-vị đã tuyên-bố với quốc-dân những lời lịch-sử sau đây: « Một vài giờ trước đây, tôi đã từ-bỏ nhiệm-vụ của một Quốc-vương và Hoàng-đế nước Anh... Chắc hẳn quốc-dân đồng-bào đã biết rõ vì lý-do nào mà tôi phải lìa-bỏ ngai báu... Xin quốc-dân đồng-bào hãy tin lời tôi rằng tôi không thể nào làm trọn trọng-trách do quốc-dân đồng-bào

giao-phó nếu không có sự giúp-đỡ và ủng-hộ của người đàn bà mà tôi yêu-mến ». Giữa tình yêu và ngai vàng, nhà vua đã lựa-chọn tình yêu, một sự lựa-chọn đã làm cho tất cả thần-dân nước Anh và toàn-thể thế-giới hồi đó phải ngạc-nhiên và sửng-sốt.

Sau khi cầm quyền cai-trị nước Anh được 325 ngày, Edward thứ tám trở thành vị Hoàng-đế thứ nhất trong lịch-sử nước Anh đã tự-nguyện thoái-vị, nhường lại ngai báu cho George Đệ-lục để chung sống với người yêu với tước-vị Quận-công Windson. Ông qua đời tại Balmoral vào thượng-tuần tháng 6/1972 hưởng-thọ 78 tuổi. Thi-hải ông được đem về Anh-quốc chôn cất tại phần đất của lâu-đài Windson.

Qua những giòng lược-thuật trên đây, chúng ta có thể xác-định rằng động-cơ thúc-đẩy cựu-hoàng Edward từ bỏ ngai

vàng là tình yêu. Nhưng thứ tình yêu ở đây là một thứ tình yêu vị-kỷ, vì hạnh-phúc của mình quên hạnh-phúc của cả trăm họ. Thật vậy, cả một triều-đình thời ấy đang cần đến sự lãnh-đạo của nhà vua để điều-hành quốc-sự; cả một hoàng-gia đang cần sự có mặt của nhà vua để nâng-đỡ và củng-cố tình hoàng-tộc và cả một dân-tộc nước Anh cũng đang cần đến Quốc-vương chăm-lo và săn-sóc cho đời sống an-vui của họ. Nhưng nhà vua đã bỏ tất cả để giữ trọn tình yêu đối với một người đàn-bà. Phải chăng mỗi tình vị-kỷ ấy đã làm mù-quáng tâm-trí của nhà vua hay là những nét duyên-dáng của bà Wally đã cám-dỗ nhà vua đi đến một quyết-định táo bạo như thế? Dù sao, chúng ta cũng phải thừa-nhận Cố Quận-công Windson đã có một mối tình rất chung-thủy và ông đã trao trọn mối tình ấy cho người mà mình yêu-mến, bất-chấp tất cả công-luận đương-thời.

Vua Edward thứ tám đã cho chúng ta thấy được mối tình đậm-đà của ông vua thế-hạ. Mối tình ấy dù có nhuộm màu vị-kỷ thì nó cũng đã làm cho bà Wally sung-sướng và hãnh-diện vì đã được vị Hoàng-đế của một nước hùng-cường đem lòng yêu-mến.

Tình yêu của Quốc-vương Edward Đệ bát nói trên làm cho chúng ta phải liên-tưởng đến tình yêu của vị vua Thiên-thượng tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngài có danh xưng: « Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn chúa ». Ngài chính là Đấng sáng-tạo, cầm quyền trên hết thảy muôn vật và muôn loài. Ngài chính là Đức Chúa Trời được tỏ ra xác thịt; là Đấng Thánh, Đấng xét-đoán và hằng có đời đời. Tất cả quyền-lực trên trời dưới đất và bên dưới đất đều ở trong tay Ngài. Dù ở trong địa-vị cao-trọng tuyệt-vời như thế, Ngài cũng

bằng lòng hạ mình xuống để yêu chúng ta. Kinh-Thánh chép: « Chúng ta yêu vì Chúa đã yêu chúng ta trước » (I Giăng 4 : 19). Tình yêu của Ngài đối với chúng ta thật độc-đáo và kỳ diệu vì Ngài chính là Thượng-đế mà lại hạ mình xuống yêu những kẻ phạm-tục và xấu-xa như chúng ta, yêu bằng một mối tình thật thanh-cao và thẩm-thiết. Tình yêu ấy như một ánh trăng rằm không chút gợn mây cho những lữ-hành đi trong đêm tối, như giòng suối trong mát cho những người đang khát ở giữa bãi sa-mạc nóng thiêu.

Kinh-Thánh mô-tả Ngài là Tân-lang Đệ nhất trong muôn người. Vua Sa-lô-môn đồng-thời cũng là một văn-sĩ đã diễn-tả vẻ đẹp của vị Tân-lang ấy như sau: Vẻ người xinh-tươi như hoa tường-vi trong nắng sớm. Mắt người như chim bồ-câu gần suối nước. Môi người như hoa huệ ướm chấy một đước ròng. Thân mình người khác nào một tháp ngà cần ngọc xanh. Hai chân người giống trụ cẩm-thạch trắng để trên tảng vàng ròng. Tương-mạo người đầy vẻ thanh-tú tợ như núi Li-ban xinh-tốt như cây hương-nam. Miệng người rất êm-dịu. Thật toàn thể-cách người đáng yêu.

Vì tình yêu đối với nhân-loại chúng ta, Đấng Cứu-Thế là Jê-sus-Christ đã bằng lòng giáng-sanh làm người, sinh-hoạt như người chịu đói lạnh, biết buồn thương. Cuối-cùng, Ngài hy-sinh dâng huyết vô-tội của mình trên Thập-tự-giá để cứu-chuộc chúng ta vào Hội-Thánh làm vị hôn-thê yêu-dấu của Ngài. Trước khi trở về Thiên-quốc, Ngài đã hứa rằng « Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ, rồi. Khi Ta đã đi và sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi. Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta hầu cho Ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó » (Giăng 14 : 2-3). Thật vậy, Đức Chúa Jê-sus-Christ sẽ lấy đại-quyền đại-vinh mà trở lại để đón tiếp

Hội-Thánh là Tân-phụ của Ngài lên tại nơi không-trung mà gặp Chúa.

Cách đây ít lâu, hãng Thông-Tấn Reuter và UPI có loan-báo tin-tức về một đám cưới được kể là kỳ-lạ nhất thế-giới. Đám cưới này được cử-hành vào tối Thứ năm 1-6-1972 từ dưới mặt nước sâu của hồ tắm EPERNAY (Pháp) với cô dâu là Nelly Chevillon và chú rể Jacky Friby.

Tân-lang và Tân giai-nhân đều là Hội-viên của Hội Bơi lội Epernay bận lễ-phục cưới bằng bộ đồ lặn gồm cả mặt nạ và bình dưỡng-khí cùng với viên Thị-Trưởng của Thành-phố và các nhân-chứng cũng là Hội-viên đã lặn xuống nước để cử-hành Lễ Thành-Hôn được truyền-thanh bằng loa cho họ-hàng và bạn-bè đứng trên bờ hồ nghe được. Khi được viên Thị-Trưởng hỏi theo thủ-tục hôn-phối cô dâu và chú rể đều đáp dưới mặt nước sâu dưới năm thước qua một máy phát âm đặc biệt : « Vâng, tôi bằng lòng ».

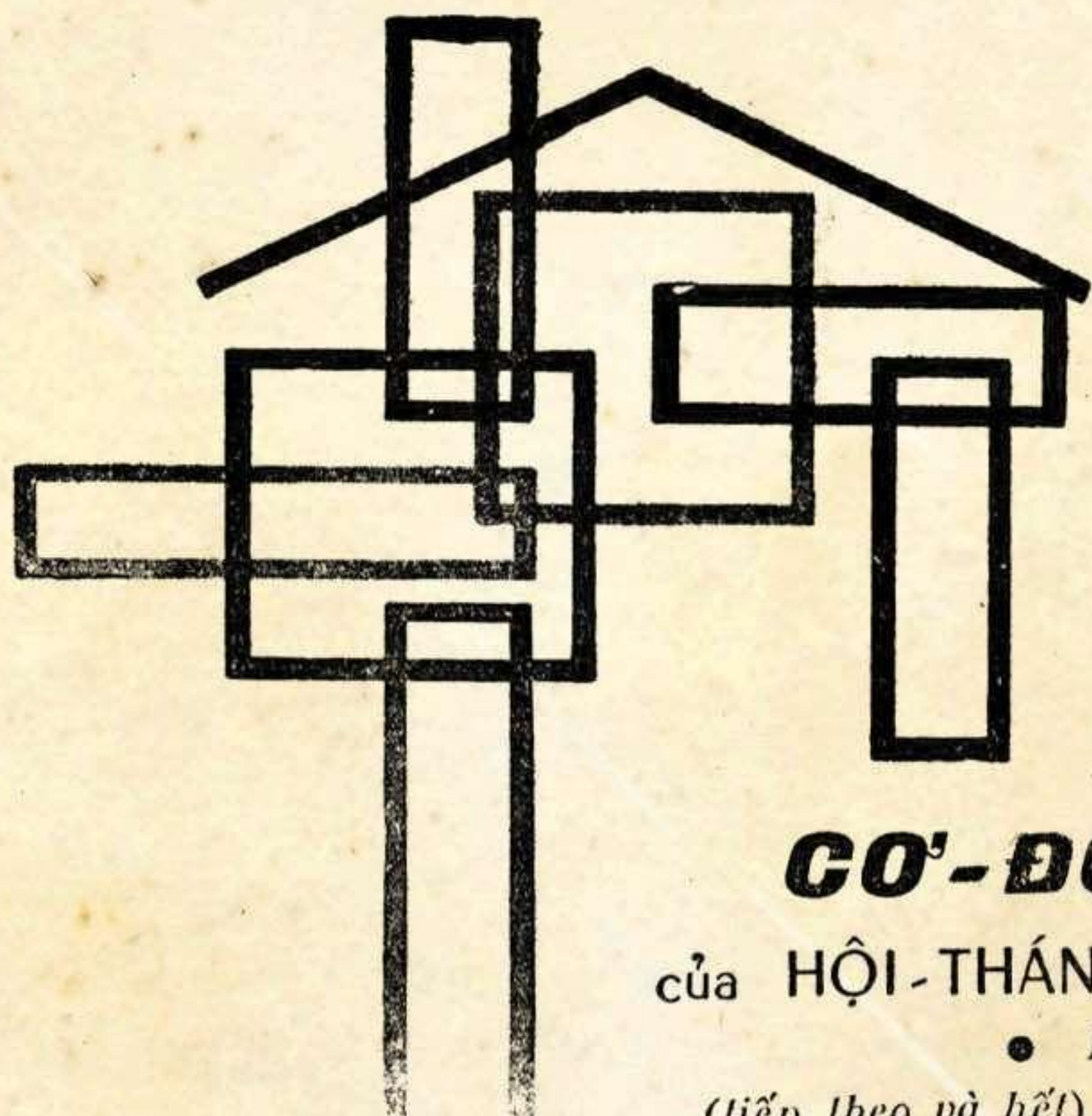
Lễ cưới trên đây trông có vẻ kỳ-lạ đối với chúng ta. Nhưng Lễ tiếp-rước Tân-phụ của Vị vua Thiên-thượng lại được cử-hành tại trên không-trung với những nghi-thức hết sức lạ-lùng và kỳ-diệu. Tân-lang sẽ không đáp phản-lực-cơ hay phi-thuyền không-gian mà đến. Trái lại, Ngài sẽ ngự trong sự vinh-hiễn mà giáng xuống cùng với các Thiên-sứ và hết thảy Thánh-đồ Ngài. Tân-phụ của Ngài là Hội-Thánh ở thế-hạ lúc đó bởi quyền-năng của Thánh-Linh sẽ được cất lên không trung mà gặp Chúa giữa khúc hoan-ca chào đón của muôn vàn Thiên-binh và Thiên-sứ ở trên trời. Đó là giờ phút sung sướng và vui mừng nhất của những người đã bằng lòng đáp-ứng tình yêu của Ngài bằng cách tin-nhận Chúa Jêsus-Christ làm

Cứu-Chúa của chính mình kể cả những người đã chết trong Đấng Christ, như đã được bày-tỏ qua Kinh-Thánh : « Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của Thiên-sứ lớn, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống ; bấy-giờ những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là những kẻ sống mà còn ở lại sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn.

Hỡi bạn đọc thân-mến, bạn và tôi phải hãnh-diện hơn trăm ngàn lần bà Wally trên đây vì mỗi chúng ta đều được vị Vua Thiên-Thượng đem lòng yêu-mến. Ngài đã lia-bỏ ngôi vinh-hiễn ở trên trời giáng-thể để cứu-chuộc chúng ta vào Hội-Thánh làm vợ chưa cưới của Ngài. Chúng ta không có gì cao-qui, tốt-đẹp và đáng yêu cả, nhưng Ngài vẫn yêu chúng ta vì tình yêu của Ngài đối với chúng ta là một thứ tình yêu vị-tha và bác-ái. Bởi vậy, chúng tôi ước-ao bạn đọc nào chưa đáp-ứng tình yêu thẩm-thiết của Ngài, hãy mau mau mở lòng đón-nhận mối tình duy-nhất ấy vì Ngài đang êm-dịu phán cùng quý bạn qua lời Kinh-Thánh « Nay Ta đứng ngoài cửa mà gõ, ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho thì Ta sẽ vào cùng người ấy ăn bữa tối với người và người với Ta (Khải 3 : 20).

Mỗi người tin-nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình sẽ không phải xuất dương để sống lưu-vong ở ngoại-quốc như bà Wally với Cố Quốc-vương Edward Đệ bát mà chính Ngài sẽ ngự vào lòng của bạn để làm một người bạn tâm-tình cho đến khi Ngài tiếp-rước bạn về nhà vinh-hiễn đời đời của Ngài ở trên trời.

XUÂN MỸ



Ưu
khuyết
điểm
nên

CƠ-ĐỐC GIÁO-DỤC

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

● Bài của Mục-sư PHẠM XUÂN TÍN
(tiếp theo và hết) Thần học viện Nha Trang

V.— Mục-Đích và Mục-Tiêu

Giáo-hội nên xem Cơ-đốc Giáo-dục như cứu-cánh chớ không phải chỉ là phương-tiện thôi. Cơ-đốc giáo-dục phải có mục-đích và mục-tiêu. Ngành giáo-dục của các quốc-gia toàn thế-giới đều có mục-đích chơn-chánh. Trung-Hoa : Bảo-tồn cổ-truyền, xây dựng một nền luân-lý đạo-đức. Ấn-độ : chuẩn-bị cho đời sống vị-lai hơn là hiện-tại. Ba-tư : cho thực-tế chớ không phải văn-chương hay kinh-viện. Ai-cập : cho tôn-giáo và thần-bí thuyết. Do-thái : cho chính-thề thần-minh, chuẩn-bị cho quốc-gia và đời sống hằng ngày. Nhưng Chúa Jê-sus đã đặt mục-đích và mục-tiêu cho nền giáo-dục của Ngài là : Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời (Mat 6 : 33) « Tìm và cứu người bị hư-mất » (Lu-ca 19 : 10).

Mục-đích của Cơ-đốc giáo-dục là cải-tạo đời sống những cá-nhân thích-hiệp

cho Nước Trời. Phao-lô nói : Thịt và huyết không thể hưởng được Nước Đức Chúa Trời. Họ cần phải được tái-sanh bởi quyền-phép của Thánh-Linh. Socrates chủ-trương : Hiểu-biết là đức-hạnh, ngu-dốt là xấu-xa. Mục-đích của giáo-huấn đối với Socrates là đem sự hiểu biết cho con người. Nhưng Cơ-đốc giáo-dục thì đem sự-sống đời đời cho cá-nhân.

Mục-đích thứ hai của Cơ-đốc giáo-dục là trưởng-dưỡng những cá-nhân đã được tái-sanh rồi. Nạn hữu sanh vô dưỡng thuộc-linh đe-dọa giáo-hội chúng ta trầm-trọng. Cơ-đốc giáo-dục góp phần trưởng-dưỡng tín-hữu mới được tái-sanh. Những con đở trong Đấng Krist cần phải được tăng-trưởng. Muốn được tăng-trưởng họ cần được trưởng-dưỡng. Trưởng-dưỡng cần phải có cán-bộ. Cán-bộ cần phải được huấn-luyện. Chương-trình Cơ-đốc giáo-dục sở-di giữ phần quan-trọng vì trọng-nhiệm thật nhiều và mục-đích cũng rất lớn-lao.

Mục-đích thứ ba của Cơ-đốc giáo-dục là phục-vụ. Những hài-nhi cần phải được nuôi-dưỡng để tăng-trưởng. Một khi đã thành-nhơn thì sẽ bắt đầu phục-vụ. Những ấu-nhi trong Krit sẽ biết phục-vụ khi đã thành-nhơn thuộc-linh rồi. Ai hướng-dẫn họ phục-vụ? Ai huấn-luyện họ phục-vụ? Cơ-đốc giáo-dục giữ trọng-nhiệm ấy. Nhưng Cơ-đốc giáo-dục không phải chỉ có mục-đích đối với cá-nhân thôi mà còn liên-quan đến cả xã-hội hay quốc-gia nữa.

Cơ-đốc giáo-dục có mục-đích và mục-tiêu cải-tạo xã-hội thối-nát, mê-tín, dị-đoan, lạc hậu và hướng dẫn xã-hội hay quốc-gia ấy đến đức công-bình thánh-khiết và thương-yêu của Đức Chúa Trời chí-công chí-thiện. Không cần phải nói nhiều đến điểm này vì lịch-sử giáo-hội đã chứng-minh cách đầy-đủ rõ-ràng rồi. Giáo-hội chúng ta cần được Chúa ban cho một khái-tượng lớn-lao hầu mỗi tín-hữu tin rằng Đức Chúa Trời quyền-năng có thể dùng Cơ-đốc giáo-dục để cải-tạo nước Việt-nam yêu-quí của chúng ta trở thành một nước đi trong sự công-bình, thánh-khiết và kính sợ Ngài. Nếu Giáo-hội có đức-tín ấy thì các cơ-quan của chương-trình Cơ-đốc giáo-dục của Hội-thánh nhà phải được khuyến-trương đúng mức và cứ hăng tiến luôn không bao giờ ngừng để đầu-đầu hoạch nhiều kết-quả quý vinh Danh Ngài.

Điều tôi xin nhấn mạnh ở đây nữa là Cơ-đốc giáo-dục còn có mục-đích bảo-tồn, lưu-chuyền hoặc tái-tạo hay phần-chấn một nền văn-hóa. Giáo-dục cũng là một đường-lối giải-bài nền văn-minh của một quốc-gia nhưng giáo-dục cũng được kể như một phương-tiện của văn-hóa.

Nền Cơ-đốc giáo-dục có trách-nhiệm chu-toàn ba mục-tiêu nói trên là bảo-tồn, lưu-chuyền hoặc tái-tạo hay phần-chấn một nền văn-hóa. Giáo-dục cũng là một đường-lối giải-bài nền văn-minh của một quốc-gia nhưng giáo-dục cũng được kể như một phương-tiện của văn-hóa. Nền Cơ-đốc giáo-dục có trách-nhiệm chu-toàn ba mục-tiêu nói trên là bảo-tồn, lưu-truyền hoặc tái-tạo hay phần-chấn một nền văn-hóa của một quốc-gia. Hệ-thống giáo-dục là phản-ảnh thiết-thực của nền tảng xã-hội, nhưng cũng là một công-cụ rất hữu-hiệu để biến-đổi hay cải-tạo nền xã-hội ấy. Lịch-sử thế-giới đã chứng-minh nhiều về lẽ thật này. Kìa, giáo-dục của dân Spartan xưa, chế-độ của Đức-quốc-xã, hay của Nga-sô v.v... đã biến-đổi một xã-hội rộng lớn. Sức mạnh giáo-dục tác-động không chỉ trên một cá-nhân mà cả một xã-hội hay quốc-gia. Sức mạnh của Cơ-đốc giáo-dục còn hơn thế nữa vì có Krit làm trung-tâm, Thánh-Linh làm động-cơ, Đức Chúa Trời làm nguồn-gốc thì có thể biến-đổi bộ mặt thế-giới nếu chúng ta tin và thực thi.

Nếu không tin như thế thì Lời Cứu-Chúa dạy: Hãy đi khắp thế-gian... dạy-dỗ muôn dân là lời láo sao?

Có người đã nói: Khi muốn biết một hệ-thống giáo-dục tốt hay xấu, có hiệu-năng hay không thì hãy xem-xét nền văn-minh, văn-hóa của xứ ấy. Nền giáo-dục hữu-hiệu thì nền văn-hóa được lành-mạnh tốt-đẹp, nền văn-minh sáng-sủa, nhưng nếu nền giáo-dục sa-sút, bệnh-hoạn thì văn-hóa sẽ tồi-bại và văn-minh sẽ đen-tối. Nền giáo-dục, văn-hóa và văn-minh liên-lạc nhau rất khắn-khít. Xã-hội Việt-nam chúng ta trong những năm trước đây

chứng-minh lẽ thật này. Cũng một nguyên-tắc ấy chúng ta hãy áp-dụng cho nền Cơ-đốc giáo-dục Hội-thánh nhà.

Khi xem-xét đến tình-trạng thuộc-linh của giáo-hữu sự tri-thức Thánh-Kinh của Thanh thiếu-niên cũng như toàn-thể Hội-Thánh, những sự sa-sút, rối-reng không đáng phải có đã bộc-phát giữa giáo-hội thì chúng ta có thể nhận-định nền Cơ-đốc giáo-dục Hội thánh ta là thế nào rồi.

Về mục-tiêu của Cơ-đốc giáo-dục nói chung, thì Hội-thánh nhà từ lâu hình như chưa suy nghĩ đến. Nói riêng thì mỗi cơ-quan thuộc ngành Cơ-đốc giáo-dục của giáo-hội có những mục-tiêu tốt-đẹp, có liên-hệ đến cả phẩm và lượng. Tôi có ý nói không phải chỉ một Thần học viện mà nhiều Thần học viện không phải chỉ một hai trường Kinh-thánh mà nhiều Trường Kinh-thánh, không phải một viện Cao-đẳng thần-học mà nhiều viện Cao-đẳng thần-học, không phải chỉ có vài trăm Trường Chúa nhật mà có hằng ngàn Trường Chúa nhật và cứ nhờ ơn Chúa

gia-tăng thêm mãi. Nói về phẩm thì chúng ta cũng nhờ ơn và sức của Chúa mà tiến lên mãi, không nên ngừng lại. Muốn khích-lệ mỗi chúng ta hãy nỗ-lực và kiên-nhẫn trong lãnh-vực Cơ-đốc giáo-dục tôi xin kết thúc bài này với sự-kiện sau đây.

Trong 30 năm các Hội-thánh của một quận ở Ohio đã cộng-tác cùng nhau tổ-chức 1500 chiến-dịch giảng Tin-Lành cho người chưa tin Chúa, nhưng khi làm sổ thống-kê tín-hữu thì họ thấy sụt mất 500 người.

Trong một giáo-khu ở Nữ-ước, cũng trong 30 năm một Giáo-hội khác vừa giảng đạo vừa dạy đạo thì số tín-hữu lại tăng lên 6000 người (s.s. teachers).

Chúng ta hãy đồng lòng hiệp ý cầu-nguyện hầu giáo-hội Tin-Lành Việt-nam triệt-đề chu-toàn sứ-mạng Chúa Jêsus đã trao cho «Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn-đồ ta... và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi.» (Ma-thi-ơ 28: 19-20).

BAN PHỤ NỮ TIN LÀNH THỦ ĐÔ

Tiểu-sử: Ban PNTLTĐ được Chúa cho phép hoạt động kết hợp một nhóm nữ tín hữu tổ chức các buổi truyền giảng cho một số bạn bè ngoại đạo, thành phần rất ít được nghe về sự cứu rỗi và tình yêu của Chúa Jêsus. Với những vất vả, khó khăn trên bước đầu tiên, số người ít ỏi này trong cách tổ chức đơn sơ đã khởi sự buổi nhóm đầu tiên cho chị em ngoại đạo vào đúng dịp lễ giáng sanh 1970.

Ban đầu nhóm chỉ có ước vọng đem Tin Lành đến cho các bạn chưa tin bằng các buổi truyền giảng, nhưng về sau thấy nhu cầu của phụ nữ đòi hỏi hoạt động tích cực hơn, nên sau 6 tháng tạm hoạt động, một Ban Chấp Hành chính thức được thành lập vào ngày 01-05-1971. Nhiều phân ban được đề cử để thi hành những nhiệm vụ khác nhau... Tân Ban Chấp Hành gồm có các bà sau đây:

Tổng Ủy Viên : Bà MS Phạm-văn-Năm
 Cố Vấn : Bà MS Phan-văn-Hiệu
 Chủ tịch : Bà Lê-văn-Muôn
 Phó chủ tịch : Bà Nguyễn-Châu-Ân
 Tổng thư ký : Bà Trần-thượng-Nhơn
 Thủ quỹ : Bà Huỳnh-Sễn
 Nghị viên : Bà GS. Hunt,
 Bà GS. Irwin
 Bà Trần - Huy - Minh,
 Bà Nguyễn-Trọng-Đức

Phân Ban Trưởng Chứng Đạo : Bà Phạm-Đình-Khương

» Xã Hội : Bà Mục-Sư Nguyễn-Thanh-Hằng

» Truyền giảng Lao Xá : Bà MS. Nguyễn-Nam-Hải

» Truyền giảng Thiếu nhi : Cô Hoàng-Phong-Yên

» Truyền giảng Chức nghiệp : Cô Huỳnh-Ngọc-Trâm

(Sau được thay thế bởi cô Nguyễn-thị Hồng vì cô Trâm từ chức).

được tổ chức tại nhà riêng bà GS. Irwin hay trong phòng giải trí của tín hữu Hoa Kỳ tại số 7 Trần-Cao-Vân. Mỗi buổi truyền giảng trung bình có hơn 100 người tham dự mà 1/3 là người chưa tin Chúa. Từ khi chiến cuộc trở nên khốc liệt, giờ giới nghiêm sớm hơn nên việc truyền giảng tạm ngưng, nhưng Chúa lại mở cửa cho các buổi nhóm cầu nguyện và học Kinh Thánh tại tư gia — Cám ơn Chúa đã dùng những buổi họp này để dạy dỗ và đào tạo các nữ tín hữu trẻ để sẵn sàng phục vụ Chúa. Phân Ban Truyền Giảng Lao Xá vẫn được hoạt động đều mỗi sáng thứ Bảy và Chúa cho mỗi lần truyền giảng đều có nhiều linh hồn khóc lóc ăn năn trở lại cùng Chúa. Tính đến nay trung bình có hơn 150 người nghe và 15 người trở lại tin Chúa hằng tuần.

Khởi từ tháng Tư, 1972, Chúa đã cho cơ hội Phân Ban Xã Hội hoạt động mạnh mẽ và hầu hết nhờ sự đóng góp tích cực

công của, của toàn thể nữ tín hữu — Ban đầu chỉ tưởng công tác này tạm thời tiếp các nạn nhân chiến cuộc tại Phi Trường Tân Sơn Nhất, nhưng sau đó vì nhu cầu cấp bách và không nỡ bỏ dở công việc đã khởi đầu, nên Chúa lại cho công việc cứu trợ tại các trại tạm cư tiếp tục hàng tuần và vào tháng 8, 1972,



Hoạt động : Sau hơn 1 năm hoạt động, Chúa thúc giục các nữ tín hữu tham gia đông hơn. Các buổi nhóm truyền giảng được tổ chức đều đặn mỗi 2 tháng 1 lần và để tránh sự bất khoản e dè của các bạn ngoại đạo, các buổi truyền giảng

Chúa lại mở cửa vào thăm viếng, săn sóc, làm chứng cho các bệnh nhân tại các bệnh viện, khởi sự tại Bệnh viện Đỗ Vinh mỗi tuần 2 buổi chiều thứ tư và chiều thứ sáu. Những ngày khác trong tuần, quý nữ tín hữu họp tại 155 Trần

Hưng Đạo, trong Phòng họp của Tổng Liên Hội để gói quà đi phân phát cho các trại định cư. Trong mỗi gói quà đều có vài quyển sách nhỏ giới thiệu Chúa Jêsus và sự cứu rỗi của Ngài cho đồng bào. Nghĩ lại khi ma quỷ đóng cửa truyền giảng thì Đức Chúa Trời lại mở cửa khác : khi phụ nữ Tin Lành không còn dịp mời người chưa tin Chúa đến với mình thì Chúa cho cơ hội nhóm phụ nữ đến với họ. Sau đây là tổng kết sơ khởi các số thu cho việc cứu trợ (tính từ 21-04-72 đến 07-08-72) :

TIỀN MẶT THU	937.896 \$
TRỊ GIÁ TẶNG VẬT	400.000 \$
CÁC PHẦN QUÀ CẤP PHÁT	6000 phần

Tạ ơn Chúa, phụ nữ Tin Lành tay yếu chân mềm, nhưng đã dâng tất cả điều mình có cho Chúa « năm cái bánh và hai con cá » tức là năm ngón tay và hai bàn chân để lo việc Chúa thì Ngài đã « có

thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng tôi cầu xin hoặc suy tưởng » (Epheso 3 : 20 b).

Nhìn lại những con số khổng lồ trong năm qua, chúng tôi không thể nghĩ mình có thể làm được việc gì hoặc từ đâu sẽ có thể có nguồn tài trợ, nhưng lời Chúa phán « sự tiếp trợ đến từ Đức Giê Hô Va » và « Nơi nào bàn chơn các người sẽ đạp đến đều thuộc về các người » thật quả không sai.

Ước mong tất cả quý phụ nữ trong toàn thể các Hội Thánh ý thức được trách nhiệm và bổn phận đối với Chúa và với đồng bào, cùng đứng lên góp sức chung lo công việc nhà Chúa vì « hiện nay là thì thuận tiện ».

Saigon, ngày 26 tháng 08 năm 1972

Tổng Thư Ký

Bà TRẦN-THƯỢNG-NHƠN

TIN VUI

GIA-ĐÌNH.— Thầy Huỳnh bảo Toản, trưởng - nam Ông Bà MS Huỳnh-Tiên, thành-hôn cùng cô Nguyễn thị Hoàng-Hoa, thứ-nữ Ông Bà MS Nguyễn thanh Sơn. Hôn-lễ cử hành ngày 1-10-72 tại Gia-định, rất vinh hiển Danh Chúa. Thành-thật chung vui cùng hai họ và chúc mừng gia-đình mới *Ban Trị-Sự*.

SAIGON.— Cô Lê thị Bảo-Nguyên, thứ-nữ Ông Bà Lê khắc Tương, sánh duyên cùng cậu Nguyễn phú Thọ, thứ-nam Ông Bà Nguyễn văn Mậu, Gia-định. Hôn-lễ cử hành ngày 1-10-72. Thành thật chúc mừng. *TKNS*

HOA-KỲ.— Mục - sư Lê vinh Thạch, con của Ông Bà MS Lê nguyên Anh, thành-hôn cùng cô Trần thị Lê Hương, con của Ông Bà Trần ngọc Bản, Khánh-hội. Hôn-lễ cử hành tại Howes Chapel, Evanston, Illinois (Hoa-Kỳ) ngày 21-10-72. Chúc mừng hai họ và cầu Chúa ban phước trên gia-đình mới. *TKNS*

CHÂU-ĐỐC.— Cậu Lâm-Vinh, con Ông Bà Lâm Tình, HT Châu-Đốc, thành-hôn cùng cô Huỳnh quốc Huê, con Ông Bà Huỳnh Cầm, HT Tân-châu. Hôn-lễ cử hành ngày 16-9-72. Cầu Chúa ban hạnh phúc cho gia-đình mới. *Thơ-ký Lâm minh Chúng*.

KIẾN-HÒA.— TĐS Đặng ngọc Gương, thứ-nam Ông Bà Đặng văn Sở, thành-hôn cùng cô Trương thị Liên Chi, thứ-nữ Ông Bà MS Trương phát Đạt. Hôn-lễ cử hành ngày 28-9-72. Chúc mừng hai họ. *Ban Trị-Sự Hội-Thánh*

MA-LÂM.— Cô Trần thị Tư, thứ-nữ Ông Bà Trần Thế Thái, HT Ma-lâm sánh-duyên cùng TĐS Nguyễn an Toàn, nội tôn cụ Nguyễn Bằng, HT Bình-Định. Hôn-lễ cử hành tại HT Ma-lâm ngày 1-10-72. *MS Trần văn Tùng*.

MIỄN-ĐIỆN NGÀY NAY



Một quyển sách được Hội-thánh Tin-lành Việt-nam xuất-bản vào năm 1950 đã tường-thuật một cách đặc-biệt cách nào Tin-lành đã được truyền đến Miến-điện — Lúc bấy giờ là một vương quốc. Quyển sách ấy mô-tả thế nào Ông Bà Giáo-sĩ tiền-phong Adoniram Judson đã ngã gục tại ngưỡng cửa thủ-đô Ngũ Lăng Quang để hàng triệu người Miến-điện gặp được Cứu Chúa Muôn Đời. Tín-hữu Tin-lành Miến-điện hiện đang có mặt ở Việt-nam là Ông Bà U Thaung Tin, đương kiêm Giám-đốc Chương-trình Thực-phẩm Hội Hoàn-cầu Khải-tượng — nguyên là vị Giám-đốc đầu tiên của Cơ-quan Xã-hội Tin-lành Á-châu tại Việt-nam từ năm 1964.

Thủ-đô : Ngũ Lăng-quang

Diện-tích : 670.720 cây số vuông

Dân-số : 28,4 triệu năm 1971 trong đó 40 phần trăm dưới 15 tuổi.

Mức-độ tăng-gia dân-số : 2,3 phần trăm một năm.

Mật-độ : 40 người trên một cây số vuông. 85 phần trăm dân chúng sống ở thôn quê.

Ngôn-ngữ : tiếng Miến-điện (có liên-hệ với tiếng Tây-tạng và tiếng Trung-hoa) là ngôn-ngữ chính được đại đa-số dùng.

Cũng có nhiều thổ-ngữ.

Tình-trạng học vấn : 60 phần trăm biết đọc biết viết.

Kinh-tế : Lợi-tức đầu người là 29.400 \$ một năm. Nông-nghiệp là chính-yếu. Ngân-hàng, thương-mại, xuất-cảng và nhập-cảng các ngành đều được quốc-hữu hóa.

Lịch-sử : Lệ-thuộc Anh-Ấn từ năm 1880. Tách rời khỏi Ấn năm 1937 và được hưởng chế-độ tự-trị. Được độc-lập từ tháng Giêng, 1948. Quân-đội nắm quyền năm 1958. Cuộc bầu-cử năm 1960 đã đưa Cựu Thủ-tướng U Nu trở lại chấp-chánh. Quân-đội lại nắm quyền vào tháng 3, 1962; hiến-pháp bị dẹp bỏ và chánh-quyền cách-mạng được thành-lập.

Chánh-quyền : Chánh-quyền được thành lập từ cuộc chánh-biến năm 1962 vẫn tồn-tại. Không có hiến-pháp hoặc hiến chương. Hội-đồng Quân-nhân cách-mạng gồm các Sĩ-quan cao-cấp trong quân-đội nắm chánh-quyền.

Tôn-giáo : Phật giáo chiếm 91,1 phần trăm; Hồi-giáo chiếm 4 phần trăm; Cơ-đốc giáo chiếm 4 phần trăm.

Cơ-đốc giáo : Trong xứ mà áp-lực Phật giáo rất nặng-nề này, Cơ-đốc giáo chỉ chiếm được một tỉ-lệ rất khiêm-nhường. Nhưng Hội-thánh rất mạnh và đang tăng-trưởng trong nhiều lãnh-vực. Cơ-đốc nhân chỉ chiếm được 4 phần trăm tổng-số dân chúng toàn quốc mà phần lớn

lại là những người Thượng. Số tín-hữu người Miến-điện so ra rất ít Giáo-sĩ ngoại quốc bị trục-xuất khỏi nước này từ năm 1966. Giáo-hội được phép hoạt-động dưới sự giám-sát của chánh-quyền.

Hội-thánh quốc-gia : Cộng-đồng cơ-đốc ở Miến-điện có khoảng 914.000 hay 3,7 phần trăm tổng-số dân chúng. Hội-thánh Báp-tít chiếm hơn 50 phần trăm tổng-số cơ-đốc nhân và đã lập thành Hội-thánh Báp tit Miến-điện.

Hội-thánh Công-giáo La-mã đứng hàng nhì với 250.000 giáo dân. Các Hội-thánh lớn khác là Anh - quốc, Hội - chúng Đức Chúa Trời và Hội-thánh Đấng Christ.

Hơn 90 phần trăm cơ-đốc nhân là người Thượng. Nhưng người Thượng ở Miến-điện theo duy-thần giáo chứ không theo Phật giáo. Các chi phái có đông tín - hữu nhất là Karen, Chin, Lushai, Kachin, Shan. Chi-phái Karen chiếm từ một phần ba đến phân nửa số cơ-đốc nhân ở Miến-điện. Trong cuốn sách nhan-đề « Một cái nhìn tổng-quát khắp hoàn-vũ về các Hội - Truyền Giáo Cơ - đốc », Ông Herbert Kane viết, « Các Hội - thánh Thượng ở Miến-điện là một trong những hội-thánh lớn nhất, mạnh nhất và truyền-giáo mạnh nhất ở Á-châu. Các hội-thánh này đã tự dưỡng, tự trị và tự rao giảng Tin-lành trong nhiều năm. Họ tự buộc mình vào trách-nhiệm rao giảng Tin-lành cho chi-phái mình và cũng cho các chi phái khác ở Miến-điện. »

Các giáo-phái Tin-lành khác ở Miến-điện cũng có những trường kinh-thánh địa-phương, các thần-học viện và các chủng-viện và đào-tạo nên những vị mục-sư và tín-hữu có khả-năng lãnh-đạo hội-thánh. Còn các Hội-thánh khác cũng tự cung lương cho mục-sư và cho giáo-sĩ họ gởi đi đến các chi phi khác.

Truyền-thanh cơ-đốc gần như bị cấm-đoán. Nhưng trong nhiều năm qua,

dân chúng đã bắt được làn sóng Tin-lành phát ra từ các quốc-gia khác như Phi-luật-tân — Đài Phát-thanh Viễn-Đông và Đài Phát-thanh Đông - Nam Á - châu — và Tiếng nói Tin-lành từ Éthiopie (Phi-châu).

Hội Truyền-giáo : Hội Truyền-giáo Tin-lành đến Miến-điện đầu tiên là Hội Báp-tít. Giáo-sĩ đầu tiên là Ông Bà Adoniram Judson. Khi Ông qua đời vì đau yếu tại đây thì đã có 7000 người tin Chúa, Kinh-thánh toàn đã được dịch xong, và nhiều sách khác cũng đã được dịch. Hội-thánh Anh-quốc đến đây vào năm 1853, và Hội-thánh Công-giáo La-mã đến đây vào năm 1856. Các Hội Truyền-giáo Tin-lành khác cũng đã lần lượt đến. Ta có thể kể : Hội-thánh Giám-lý, Đoàn Quân Cứu-thế, Hội-thánh Cơ-đốc Phục-lâm, Hội-chúng Đức Chúa Trời và Hội-Thánh Đấng Christ.

Trong chính-sách quốc-hữu-hóa, chánh-quyền Miến-điện đã ra lệnh trục xuất tất cả giáo-sĩ ngoại quốc từ năm 1966 — lúc bấy giờ Miến có độ 400. Tất cả cơ-sở của giáo-hội đều bị bắt-buộc chuyển nhượng cho hội-thánh quốc - gia. Còn các cơ sở khác như trường học, và bệnh-viện phải giao hẳn cho chính-phủ.

TƯỜNG-VI



● Miến-Điện

Bộ lạc Kachin ở Miến-điện đã bị mất liên-lạc hẳn với thế-giới bên ngoài từ nhiều năm qua vì quân lực Miến phong-tỏa, đã nhận được thuốc men và đồ tiếp-liệu từ các giáo-hội Tin-lành ở Hoa-kỳ. Hầu hết những người trong bộ lạc này là tín - đồ Tin - lành, và phẩm - vật cứu - trợ được chở tới gồm thuốc men, dụng-cụ y khoa và rất nhiều quyền Kinh-thánh toàn bộ bằng tiếng Kachin.

THÁNH-KINH N.S.

TIẾNG CA THIÊN-THẦN

Nhạc : VŨ-ĐỨC-NGHIÊM
Lời : VŨ-ĐỨC-NGHIÊM, THIÊN THANH

Hòa Âm : LƯU-VĂN-HỒNG
— : NGUYỄN-VĂN-THANH

Chậm Em & Xa vắng...



1. Một đêm đông xưa ngàn muôn vì sao lung-Ưnh sáng
2. Ngàn sao lung-linh trước đêm Bê-Lê-m. năm xưa Chúa



Sai miên Bê-lê-hem xa vắng... Ngàn thiên - binh lướt tung bay đông
sinh vào thế gian nơi đê Aên - Lăn theo sao sáng ba Vua miên



ca... Vang lừng khắp chốn trời đông tối tăm. Bê-lê-hem đêm nay
đông Đi tìm tôn Chúa tại nơi máng chôn Khắp không gian vang cây
Amen



đây Je-sus Christ ra đời Để cứu muôn dân trong vũng tội-
ca mừng Thập Chúa ra đời Thân sự tung bay loan truyền tin
Amen pum pum pum pum pum pum pum pum pum

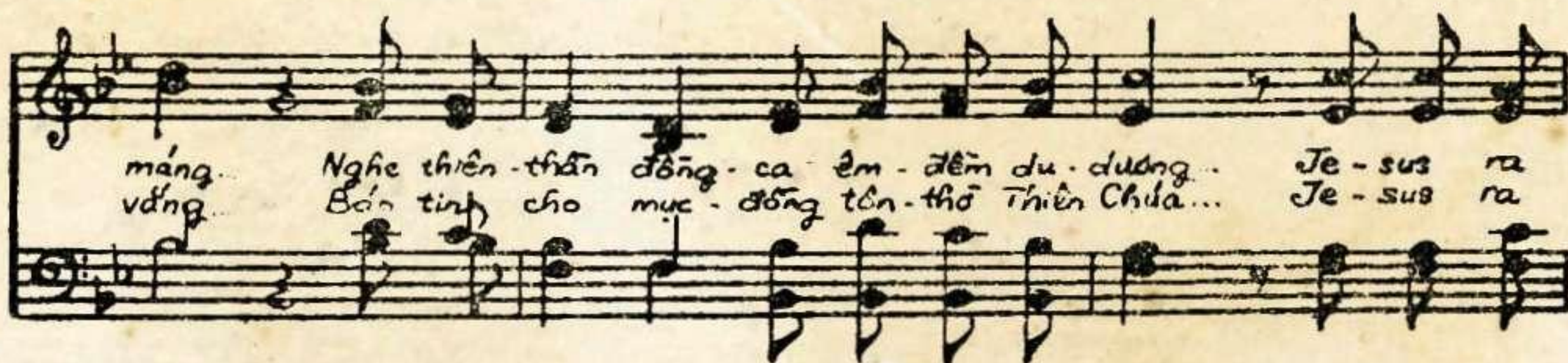


lối... Ô S...
mới...
pum pum pum Bê-lê-hem đêm nay đây Je-sus giáng-sinh rồi... Vì
Bê-lê-hem đêm nay đây Je-sus giáng-sinh rồi... Tử



Je-sus
Je-sus
yêu thế gian cho nên Con Trời... Lầu thần giáng-thế...
nay Chúa vinh danh Trên cao với... Bình an dương-thế...

TIẾNG CA THIÊN-THẦN



TIẾNG CA THIÊN-THẦN

Em-đem miền trời bao-la... Chúa sinh ra Trời! Toàn
Tin mừng tràn-lan mệnh mông... Chúa sinh ra đời! Thần,

dân mau đến! Thiên thần tung bay ca hát vang lừng khắp trời, Tiếng
binh vui hát! Con Trời trong đêm năm xưa chốn hàng lửa đé-viên, Giáng,

ca... dù... tiếng vang miền thanh-vắng... Nơi-mang ngàn cây ngả nghiêng theo
sinh ban cho... Em-đem nhạc vang tràn dâng tươi

gió... Khi nghe ngàn tiếng ca thiên-thần dần xa... 2. Ngàn... sáng... Nơi xa

ngàn tiếng ca thiên-thần tràn lan... TIẾNG CA THIÊN - THẦN...
GIANG SINH 1971.

CAMPUS CRUSADE HỢP-TÁC VỚI HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

Hội Truyền-giáo Campus Crusade for Christ International đã chánh-thức hợp-tác với Hội-thành Tin-Lành Việt-nam trong những chương-trình đặc-biệt theo sở-trường của Hội. Giám-đốc Campus Crusade Việt-nam là Mục-sư Henry Jones cho biết mười một quyển sách huấn-luyện và sáu ấn-phẩm mới nhất « Ý-NIỆM CHUYỂN-NHƯỞNG ĐƯỢC » của Hội đã được các phiên-dịch viên của Cơ-quan xuất-bản Tin-Lành dịch sang Việt-ngữ và sẽ được ấn-hành trong một ngày rất gần.

TUỜNG-VI

U
U
-
S
À
U

Hỡi Chúa yêu-dấu !

Trong giờ cay đắng ưu-sầu này
Biền dâng triều mặn chát
Xin nâng hồn con
Trên đường con đi ngập tràn bóng tối
Vọng tiếng kêu thương hải-hùng.

Như con ong đốt cháy trên giòng suối
Tình yêu veo bay trong gió
Đã đốt cháy đôi môi
Thêm đắng cay tiếng hát
Và chia tan giòng thời gian.

Ngài đã thấy
Bên lối mòn con yên giấc.
Nét bình an hiện trên vầng trán
Ngài đã thấy
Giòng suối êm-dềm của con
Đã bị người đời khuấy động.
Ngài biết đấy
Mắt sâu nào dám hé nhìn
Trước hiện-tượng kinh-dị
Ngài biết đấy
Do phép màu nào
Kỳ-tích kia đã được thực-hiện.

Giờ đây, con quay về trong đơn-côi
Tìm đến ngôi Ngài
Qua dấu vết hỗn loạn.

Xin Ngài đừng ngoảnh mặt khỏi con
Xin đừng tắt ngọn đèn gần tàn
Xin đừng im tiếng mãi
Và xin đừng đóng cửa trại.
Cơn mệt đã tăng gấp đôi
Niềm cay-đắng đang dâng cao
Vì bây giờ là mùa đông, tuyết rơi
Đêm chứa đầy những gương mặt loạn cuồng.

Xin Chúa nghiêng tai :

Trên những nẻo đường nhỏ của tuổi thanh xuân
Con đã từng bắt gặp bao nhiêu ánh mắt
Nhưng giờ đây chỉ còn thấy đôi mắt Chúa.
Mà than ôi! Đôi mắt Ngài chứa cả một trời băng giá!

— GABRIELA MISTRAL
(LINH-CƯƠNG Dịch)



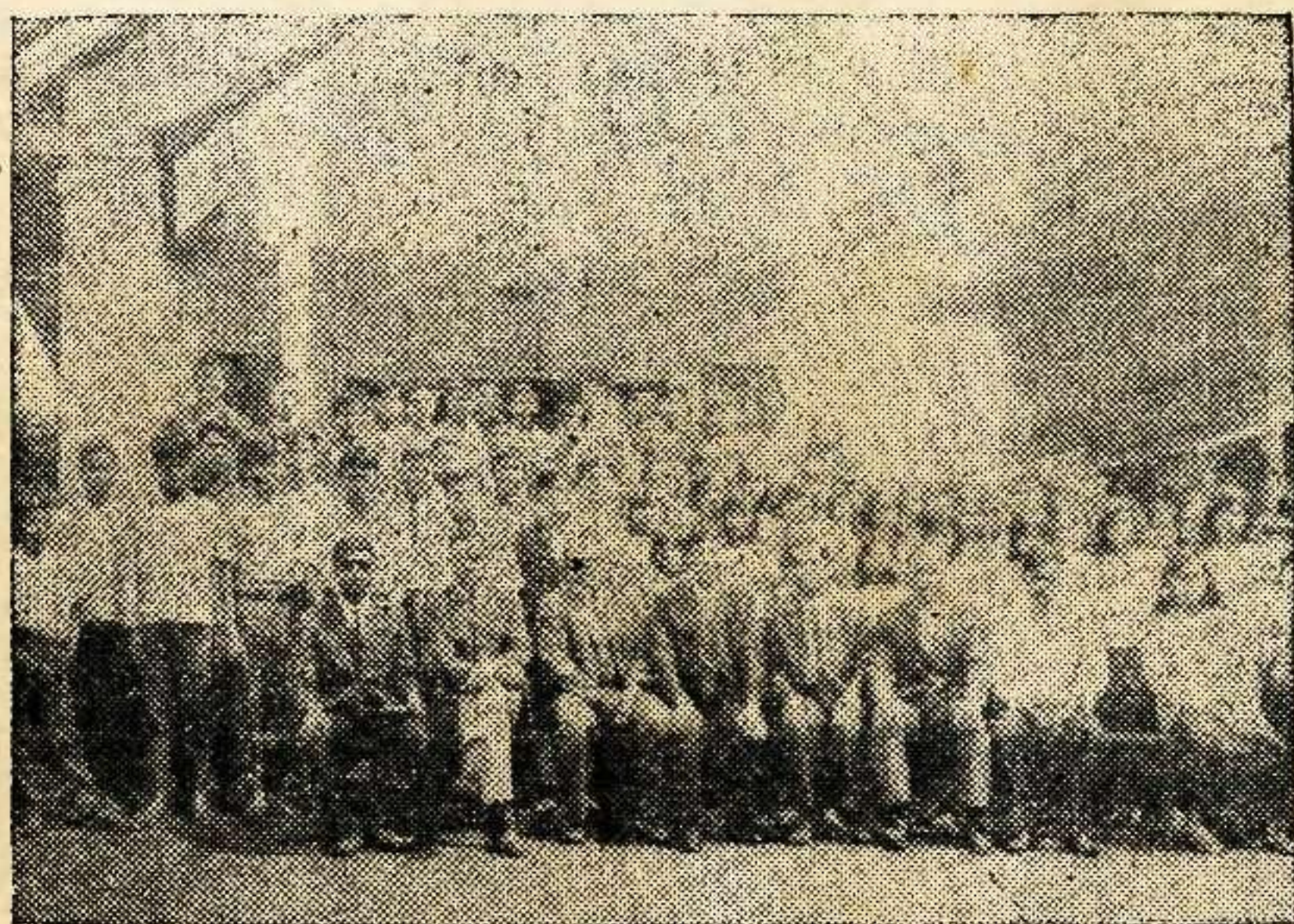
SẮC-TỘC M'NÔNG, QUẢNG-ĐỨC.— Lớp Kinh-Thánh đoàn kỳ.

Nhằm huấn-luyện tín-hữu trở thành những chứng-nhân cho Chúa Giê-xu. Trong khuôn-khổ Mục-tiêu Truyền-giáo năm 1972. Trung-tâm Truyền-giáo cho Sắc-tộc M' nông Tỉnh Quảng-Đức đã tổ-chức lớp Kinh-thánh Đoàn-kỳ 11/1972 được khai-giảng vào ngày 14-8-1972. Lớp Thánh-Kinh Đoàn-kỳ 11 này đặc-biệt dành cho 69 học-viên Nam nữ Thanh-niên M' nông từ các Hội-thánh trong Khu-vực về tham-dự. Chương-trình học hỏi lời

Chúa của Lớp Thánh-Kinh Đoàn-kỳ 11 này gồm có các môn như: Thánh-kinh lướt-khảo, Cách học Kinh-Thánh, Truyền-Tích Kinh-Thánh Cựu-Uớc, Đức-Thánh-Linh, Chứng-Đạo Pháp, Đường đi tới, Sự dâng mình hầu việc Chúa và Thanh-niên đối với Chương-trình Truyền-Đạo Sâu-Rộng.

Ban giảng-huấn gồm có: Giáo-sĩ R. Phillips, Mục-sư TG Hồ-Hiếu-Hạ, các Mục-sư Truyền-Đạo trong khu-vực và đặc-biệt có Ông Chủ-nhiệm Trung-Thượng Hạt Mục-sư Y-Nguê B. Dap, Ông Đoàn Trưởng Thanh-niên TTH Mục-sư Y-Ta Hmòk giảng Bồi-linh và TĐS Y-Hin-Niê làm chứng về các cuộc phục-hưng trong Hạt.

Ba ngày đầu các học-viên hết sức cầu-nguyện tỏ ra khao khát lời Chúa, có nhiều Thanh niên đã kiêng ăn bữa trưa để thì-giờ cầu-nguyện tìm kiếm Chúa. Hai ngày chót Đức-Thánh-Linh đã thăm-viếng, khiến cho nhiều Thanh niên, thiếu-nữ khóc lóc ăn-năn tội, có 4 học-viên phạm tội trọng ăn-năn xưng ra trước mặt Chúa và Ban giảng-huấn. Đặc-biệt lớp Thánh-



*Lớp Kinh-Thánh Đoàn kỳ Sắc-lộc
M' nông Quảng Đức 14-18, 8, 72*

kinh Đoàn-kỳ 11 này có 7 Thanh-niên dâng mình học lời Chúa để hầu việc Ngài, còn tất cả các Thanh-niên khác đứng lên hứa-nguyện sẽ tận-tâm hiệp-tác với Hội-Thánh mình trong mọi lãnh-vực. Con phục-hung đang bùng cháy trong 69 nam nữ Thanh-niên này.

Mặc-dầu sự tổ-chức và thuộc thể có phần thiếu thốn song phương-diện thuộc-linh thật Chúa đã ban cho dư dật hơn những điều cầu-xin và mong-ước, khiến cho các học-viên cảm-xúc được rằng trách-nhiệm cứu-vớt tội-nhơn là của chính mình.

Lễ Bế-giảng được cử-hành vào tối 18-8-1972, các học-viên ra về với câu khẩu-hiệu «TẤT CẢ CHO NHỮNG NGƯỜI M'NÔNG CHƯA ĐƯỢC CỨU».

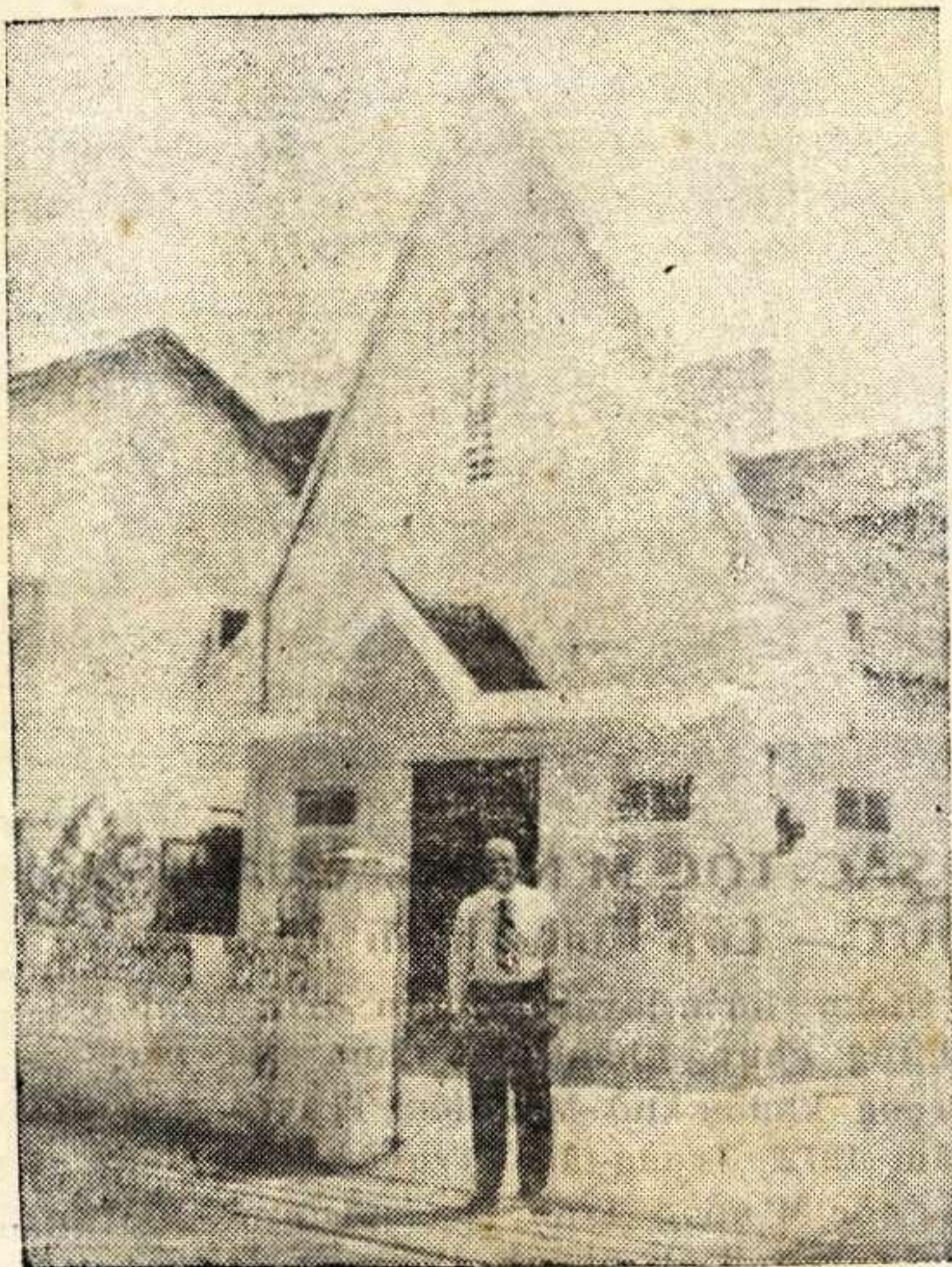
Thật Chúa đã thăm-viếng lớp Kinh-Thánh Đoàn-kỳ 11 này.

Kính xin quý tôi tớ và con cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện cho công-cuộc Truyền-giáo giữa Sắc-tộc M'nông cứ được phát-triển hơn, nhất là 69 nam nữ Thanh-niên vừa học xong lớp Kinh-Thánh Đoàn-kỳ này để họ cứ giữ sự phục-hung và làm chứng-nhơn cách đặc-lực cho Chúa. Chân-thành cảm-ta!

Mục-sư TG HỒ-HIỆU-HẠ

TÂM-NGÂN.— Một biến-cố quan trọng đã xảy ra.— Ngày 5,6,7, tháng 4 năm 1972 một biến cố quan-trọng đã xảy ra tại Hội-Thánh Tâm Ngân. Biến cố này không phải xảy ra cho những người trưởng-thành trong Hội-Thánh, bèn là xảy ra cho một số con trẻ.

Ngày ấy nhiều tin hữu cùng với Ông bà Ms Chủ-tọa đều đi Đà-Lạt dự Hội-đồng bồi linh. Tại nhà thờ Tâm-Ngân (Krong-pha) có độ 70 em thiếu-nhi vào nhà thờ nhóm lại cầu nguyện, hát thánh ca. Có em đề nghị xin em Ha Phương là con ông Ms Ha Thanh đọc kinh thánh và hướng dẫn cầu nguyện. Em Ha Phương sau khi đọc kinh thánh, hát thánh ca rồi bắt đầu cầu nguyện xưng tội với Chúa. Các em khác cũng khởi sự khóc và xưng tội mình vì đã nói hành anh em, cũng có em xưng



*Giáo-sĩ Hội-trưởng T.H. Stebbins
đến thăm HIT Vientiane-Lào*

rằng mình đã ăn cắp 10 đồng, 20 đồng của cha mình, em xưng ra và xin Chúa tha thứ. Thình lình các em thấy có ánh sáng soi trên tòa giảng sáng rực, các em úp mặt xuống đất không dám nhìn lên. Dầu trên tòa giảng không có một chấp sự nào, cũng không có một tín đồ nào cả.

Các em cứ xưng tội, khóc lóc. Có nhiều em muốn đứng lên bước đến trước tòa giảng song lại té quy xuống. Có nhiều em phải trườn bằng bụng để lên phía trước ánh sáng. Các em cầu nguyện xưng tội, khóc lóc từ 8 giờ tối đến 12 giờ khuya. Gần bên nhà thờ Tin-lành Tâm Ngân có một nhà thờ công-giáo. Vị linh-mục nhìn thấy nơi nhà thờ Tâm Ngân sáng lòa dường như lửa cháy, lại nghe tiếng khóc lóc om sòm thì tưởng rằng nhà thờ bị hỏa hoạn nên huy động số đông dân chúng xuống suối mức nước để cứu-hỏa. Nhưng khi đến nơi bước vào chỉ thấy 70 em thiếu nhi đang cầu nguyện, khóc

lóc và xưng tội. Ai nấy đều lấy làm lạ mà ra về.

Thật Chúa luôn luôn muốn tỏ mình ra ở giữa chúng ta khi nào chúng ta xưng ra mọi tội lỗi của mình thì Chúa sẽ bày tỏ sự vinh hiển của Ngài cho chúng ta, không luận người lớn trẻ con.

MẠC MỸ LAN

VIENTIANE.— Ông Hội-Trưởng Hội Truyền-giáo Liên-hiệp tại Việt-nam thăm HT Việt-nam tại Lào.

Ngày 2-9-72 vừa qua Chúa đã đưa Ông Hội-Trưởng Hội Truyền-Giáo Liên-Hiệp tại Việt-Nam là Giáo-sĩ Thomas Stebbins, nhân dịp đi Mã-lai, ghé Vientiane để thăm Hội-Thánh Việt-Nam tại Thủ-đô Ai-lao.

Nhân dịp này Chúa đã dùng Ông Hội-Trưởng ban-phát Lời Chúa cho các tín-hữu và giảng Tin-Lành cho Kiều-Bào Việt-Nam tại Vientiane cách đầy ơn của Chúa.

Dầu ập nhiều trở-ngại vì là mùa mưa và các lý-do khác, nhưng Chúa cũng đưa một số đông đến nhóm-họp và nghe Lời của Chúa. Trong giờ khai-giảng Hội-Thánh cũng tổ-chức một Buổi Lễ Cầu-nguyện cho Tổ-quốc mau được Hòa-Bình

và Hội-Thánh tại Quốc-nội trong thời kỳ chiến-tranh tàn-khốc đang tiếp-diễn.

Buổi Lễ được sự hiện-diện của Ông Đại-Sứ Việt-Nam Cộng-hòa và tất cả các chức-viên của Tòa Đại-Sứ, các vị Hội-Trưởng các Hội-đoàn Việt-Kiều và sự tham-dự của Ông Hội-Trưởng Hội Truyền-giáo Liên-Hiệp tại Ai-lao đã làm tăng phần long-trọng và kích-lệ cho toàn-thể con-cái Chúa tại đây.

Lễ báp-tem.— Sáng 10-9-72, sau giờ giảng, Mục-sư Nguyễn-Hậu-Nhương đã cử-hành Lễ Báp-tem cho 12 người để được chánh-thức nhập vào Hội-Thánh. Trong số những người chịu báp-tem thì có một gia-đình cả 4 người đã thuộc về Chúa và hai gia-đình khác, một gồm năm, một gồm 7 người. Nhưng còn nhiều gia-đình khác chưa được toàn gia trở lại cùng Chúa, xin Hội-Thánh khắp nơi nhớ cầu-nguyện cho. (Có hình riêng)

World Vision cung-cấp được-phẩm cho Phòng Y-tế.— Chiều ngày 15-9-72 vào hồi 16 giờ, Ông Mục-sư Don Scott, Giám-đốc Hội World Vision (Hội Cứu-Tế Xã-Hội Tin-Lành) tại Ai-lao đã trao-tặng một số được-phẩm trị-giá độ 4.000 Mỹ-kim cho Phòng Y-tế của Tòa Đại-Sứ Việt-Nam Cộng-hòa tại Ai-lao. Buổi lễ đã được Ông

Đại-sứ Việt - Nam Cộng - Hòa tổ-chức cách rất trọng-thể, có sự hiện-diện của Ông Tổng-Trưởng Y-tế, đại-diện Chánh-Phủ Hoàng-gia Ai-lao, và nhiều quan-khách Lào, Việt, Mỹ. Các Mục-sư Hội-Trưởng Hội-Thánh Lào, Mục-sư Hội-Trưởng Hội Truyền-giáo, Mục-sư Nhà-thờ Quốc-tế, và Mục-sư Hội-Thánh Việt-Nam cũng tham-dự. Số thuốc này được giao cho 1 vị Bác-sĩ Việt-Nam Trưởng Phòng Y-tế Xã-hội của Tòa Đại-sứ dùng để phân-phát miễn-phí cho các Việt-Kiều đến xin điều-trị tại đây.

MS NGUYỄN HẬU NHƯƠNG



*12 người mới chịu lễ báp tem tại
Vientiane ngày 10-9-72*

GHI-ÂN. — CÁC AN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN GIÁO

(Tiếp theo số báo 399)

Tháng 8-1972

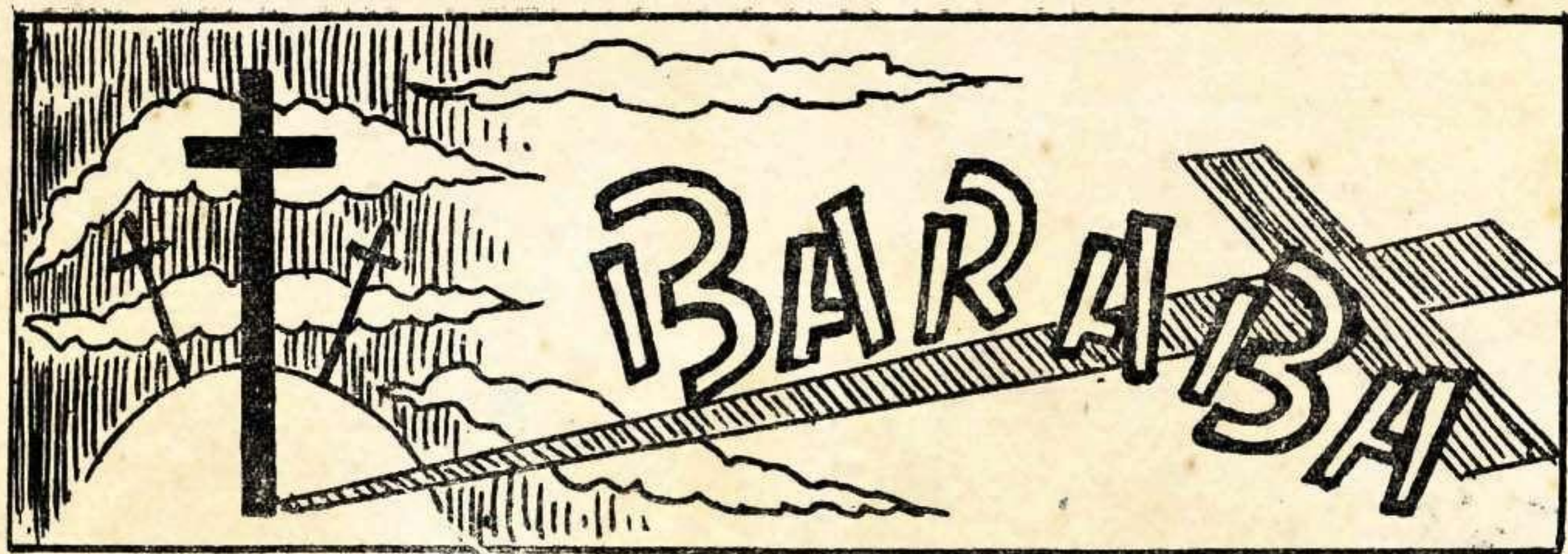
Nhóm H.K.T. Saigon 9000đ. Ô. Bà Đào Kỳ 7000đ. Hội Truyền-Giáo P.A.L.H. 98360đ. Hội Thánh Rach-Giá 4200đ. Ông Nguyễn hữu Bôn 5000đ. Ban Thanh Niên H.T. An Hải 1105đ. Ông Phan Phong 2000đ. Ông Trương-Yên 1000đ. Cô Phan thị-Cúc 1000đ. Ông Huỳnh Đợi 200đ. Ông Lê-Tề 100đ. Ông Bùi-Hiệp 500đ. Bà Nguyễn-thị-Một 500đ. Ông Nguyễn Tâm-Giao 500đ. Ông Nguyễn Tập 200đ. Ông Võ-văn-Tâm 500đ. Ông Hồ-đức-Thập 200đ. Bà Phan-thị-Thuận 2000đ. Ông Lê-nguyên-Kiên 100đ. Cô Phan-thị-Kế 200đ. Hội Thánh Đại-Hàn 31.000đ. Cậu Bùi-minh-Hải 2000đ. Cô Phạm-thị Mỹ-Vân 100đ. Ông Lưu-văn-Viên 10.000đ. Hội Thánh Khánh Hội 4.950đ. Hội Thánh Vinh-Phước 8000đ. Hội Thánh Thới Hòa 1800đ. Bà Đoàn-đur-Khương 2000đ. Thầy Phạm Đề 6000đ. Thầy Đỗ-văn-Hiến 600đ. Ban Thanh Niên H.T. Châu đốc 1800đ. Bà M.S. Nguyễn-Thanh-Hằng 1000đ. Bà Trần-thượng-Nhơn 5000đ. Ông Phạm quang Phàm 6000đ. M.S. Phạm-văn-Năm 2000đ. Ông Bà Đào-Kỳ 7000đ. M.S. Lê-Khắc-Cung 1000đ. Hội Thánh Kò Tam Banmêthuột 320đ. Hội Thánh Khánh Hội 2950đ. Ông Nguyễn-văn-Lại 5000đ. M.S. Kiều Toàn 1000đ. Hội Truyền Giáo P.A.L.H. 48340đ.

Tháng 9-1972

Hội Thánh Cần Thơ 4440đ. Nhóm H.K.T. Saigon 7000đ. Hội Thánh Khánh Hội 500đ. Hội Thánh Trường Xuân 2500đ. Hội Thánh Cần Giuộc 1500đ. Hội Thánh Đại Hàn Saigon 21.000đ. M.S. Phan-văn-Xuyến 5000đ. Cậu Đoàn-ngọc-Mỹ 2000đ. Hội thánh Trương-Minh-Giang 10.000đ. Ông Đặng-văn-Độ 1200đ. Ông Trần-văn-Chi 600đ. Ông Huỳnh-văn-Hoa 600đ. Ông Huỳnh-văn-Rang 600đ. Hội Thánh Gò vấp 5550đ. Hội Thánh Ba Xuyên 22.000đ. Hội Thánh Đà Nẵng 10.000đ. Ông Võ-ngọc-Kỳ 5000đ. Nhóm H.K.T. Saigon 7000đ. Hội T.G.P.A.L.H. 120017đ. Nhận Hội Thánh Đại hàn Saigon 21.000đ.

Trong Phụ trang TĐSR Thánh-Kinh Nguyệt san số 397, chúng tôi có loan tin về việc các con cái, tôi tớ Chúa ủng hộ Kinh-Thánh và Thánh-ca cho giáo-sinh Trường Sư-phạm Cao-nguyên Ban-mê-thuột. Mặc dù Giáo-sư Thái bình An chỉ xin 10 Kinh-thánh và 10 Thánh-ca, nhưng kết quả được đến 47 Kinh-thánh và 54 Thánh-ca. Nay xin nêu phươg danh quý vị ân nhân đã hưởng ứng việc ủng-hộ đặc-biệt nói trên :

Bà Lê thị Phương, Bàn cờ 4.000\$; Ô.B Lê văn Muôn, Sài gòn 500\$; Ô.B Nguyễn văn Chức, Sài gòn 500\$; Ô.B Bùi văn An 2000\$; Ô. Trần Hữu, Long-thành 3.000\$; Bà Võ thị Mai, Cần-đước 200\$; Bà Nguyễn thị Thời, Bình-nguyên 1200\$; Thượng-sĩ Lưu thành Ngọc, Xuân-nam 500\$; Ô. Phan-Phong, An-hải 1.100\$, Bà Mục-sư Nguyễn phú Ngọc, Bình-Khê 500\$; Cô-nhi-viện Bình-khê 700\$, Đại-úy Nguyễn quang Minh, Sài gòn 2000\$; Ô.B Phương vĩnh Phước, Sài gòn 1 KT + 1 TC; Bà Nguyễn thị Tữ, Hòa-hưng 5 KT; Ô.B Ngô minh Dậu, Sài gòn 2 KT; Bà Thạch Kết, Nguyễn tri Phương 3 KT + 2 TC; Bà Nguyễn thị Sáu, Khánh-Hội 1 KT + 1 TC; Hội Ghi-đê-ôn (Ô. Trần-Phương) 10 KT; Ô.B Lê công Chánh, Sài gòn 10 KT; Ô.B Nghị-viên Nguyễn văn Quan, Sài gòn 1 KT + 1 TC; Ô.B Nguyễn văn Thới, Sài gòn 5 KT + 5 TC; Bà Phạm Đình Khương, Sài gòn 5 KT; Bà Phạm tấn Hỷ, Sài gòn 3 TC; Cụ Huỳnh Khuê, Đà-nẵng 1 TC; Ô.B Nguyễn hữu Trí, Đà-nẵng 1 TC; Bà Mục-sư Nguyễn nam Hải 2.000\$.



TRUYỆN DÀI GIẢI VẤN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT

Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

Rồi ông cụ đề nói rơi khỏi những ngón tay già nua của mình và thở dài. Ông cụ biết rằng đó là tấm thẻ mà Ba-ra-ba bị bắt buộc phải mang trên cổ và nó không thể giúp lão được gì. Ông cụ biết là Ba-ra-ba cũng hiểu như vậy khi trông thấy cái nhìn e-lệ và lạc lõng của lão.

— Ai vậy ? Ai vậy ? Bọn người kia đồng thanh reo lên khi cụ già đứng dậy. Thoạt đầu ông lão không muốn trả lời và cố gắng né tránh các câu hỏi của họ. Nhưng họ hỏi dồn dập quá, đến nỗi cuối cùng, ông cụ bắt buộc phải nhượng bộ :

— Đó là Ba-ra-ba, người đã được phóng thích thay vì Thầy ông, cụ nói.

Họ nhìn người lạ mặt và đều sửng sốt. Không có gì lại có thể khiến họ ngạc nhiên và sửng sốt hơn thế.

— Ba-ra-ba, họ thì thầm. Ba-ra-ba kẻ đã được phóng thích ! Ba-ra-ba kẻ đã được phóng thích !

Người ta có thể nghĩ là họ không làm sao hiểu nổi. Và mắt họ ngời lên đầy hăm

dọa trong khung cảnh trần tối tranh sáng ấy.

Nhưng ông cụ già trấn an họ.

— Đó là một người khốn khổ, ông cụ già nói, chúng ta không có quyền xét xử lão ta. Tất cả chúng ta đều đầy dẫy tội xấu, và Chúa đã thương xót chúng ta không phải là nhờ công lao đáng khen đáng thưởng của chúng ta. Ta không có quyền kết án một người chỉ vì người vô thần, không có Thượng đế.

Họ cùng cúi mặt xuống, và người ta có thể bảo là sau câu nói ấy, sau mấy lời cuối cùng khủng khiếp đó, họ không còn dám nhìn Ba-ra-ba nữa. Họ lặng lẽ lui ra và trở về chỗ mình đã ngồi trước đó. Cụ già vừa nặng nề bước theo họ vừa thở dài.

Bây giờ Ba-ra-ba lại được ngồi một mình.

Suốt những ngày bị giam giữ, lão vẫn cô độc, vẫn ngồi riêng cách xa đám người kia. Lão nghe họ hát những thánh thi

đầy đức tin và nói chuyện với nhau, tràn đầy hi vọng về cái chết của họ và về sự sống đời đời đang chờ đợi họ. Họ càng bàn với nhau nhiều hơn về điều đó sau khi bản án đã được công bố. Họ vẫn tỏ ra tràn đầy tin cậy không chút nghi ngờ.

Ba-ra-ba lắng nghe, nhưng vui đầu vào các ý nghĩ của mình. Lão cũng nghĩ về số phận đang chờ đợi lão. Lão nhớ lại con người trên núi Ô-li-ve, đã cùng ăn bánh mì chấm muối với mình, mà bây giờ thì chắc đã chết lâu rồi, và cái đầu lâu nye răng đang nằm gục trong bóng tối vĩnh cửu.....

Sự sống đời đời....

Cuộc sống lão vừa trải qua có một ý nghĩa nào không? Lão không tin là có. Nhưng nói cho đúng thì lão không biết gì cả. Lão không phải là người xét được chuyện đó.

Đàng kia cụ già râu bạc đang ngồi giữa đám người của mình. Ông cụ vừa nghe họ nói, vừa nói cho họ nghe bằng cái giọng nói xứ Ga-li-lê chính cống của mình. Nhưng thỉnh thoảng ông cụ lại tựa đầu lên bàn tay to lớn của mình và im lặng giây lâu. Có lẽ ông cụ đang nghĩ đến bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, là nơi cụ muốn được chết. Nhưng số phận của ông cụ

không nằm trong chính tay mình. Ông cụ đã gặp Thầy mình trên đường và vị ấy đã bảo: «Theo tôi đi». Và ông cụ đã phải theo Ngài. Ông cụ mở to đôi mắt trẻ con nhìn ra phía trước, và từ khuôn mặt già nua nhăn nheo với đôi má hóp của ông cụ tỏa ra một nét bình thản mông mênh.

Người ta dẫn họ đi đóng đinh. Họ bị xích chung từng cặp, nhưng vì số họ không chẵn, nên Ba-ra-ba là kẻ đi sau cùng đoàn người không bị xích chung với ai cả. Sự ngẫu nhiên đã xui nên thế. Và lão cảm thấy mình cô độc ở cuối hàng thập tự giá.

Tại đó có rất đông người, và một thời gian khá lâu đã trôi qua trước khi mọi việc xong xuôi, những đám người bị đóng đinh không ngớt trao đổi nhau những lời yên ủi và hy vọng. Không một ai nói gì với Ba-ra-ba cả.

Khi trời sắp tối, đám khán giả đứng lâu đã mỏi, nên đều ra về. Mà tất cả tội phạm cũng đã chết.

Chỉ một mình Ba-ra-ba là còn sống. Khi lão cảm thấy cái chết sắp đến, cái chết mà từ lâu nay lão rất sợ, lão nói trong bóng tối như bảo với màn đêm:

— Tôi xin giao lại... linh hồn tôi..
Và lão tắt thở..

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ

Con chúng tôi Nguyễn-thị-Thành-Tâm, vợ của Lê-ngọc-Báu thuộc-viên H.T. Gia đình, đau một trận thập tử nhứt sinh phải nằm bệnh-viện ngót ba, bốn tháng trường. Trước tiên nằm Bệnh-viện Nguyễn-Văn-Học (G.Đ) sau vào Bệnh-viện Chợ Rẫy. Khi theo dõi căn bệnh thì nơi nào bác-sĩ cũng bảo phải giải-phẫu mới khỏi được. Nhưng tới khi thi-hành thì bác-sĩ hội ý lại nói thôi không cần phải giải-phẫu vì bệnh có phần thuyên-giảm. Tạ ơn Chúa nay đã về được lành bệnh.

Vợ chồng tôi có mấy lời tạ ơn thương xót của Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi chữa lành bệnh tật cho con tôi. Chúng tôi cũng tri ơn nồng-nhiệt ông bà Mục-sư Hội-Trưởng T.L.H. Quý vị Mục-sư, Truyền-đạo, anh em trong thân cũng như trong Chúa, đến tại dương-đường và tại nhà cầu-nguyện, an-ủi, giúp tiền bạc, giúp thuốc men, giúp tiêm thuốc. Đặc-biệt mỗi tuần 1 hoặc 2 lần Ô. Đồ-Đức Trí, bạn tôi đến cầu-nguyện, xúc dầu cùng an-ủi con tôi. Chúng tôi có mấy giòng đăng lên T.K.N.S. đề tỏ lòng biết ơn Chúa cùng Quý Cụ, Ông, Bà Anh Chị xa gần tất cả.

Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc.

**MỘT VÀI CẢM-NGHĨ
VỀ TRẠI HÈ
NHÓM SINH-VIÊN
TIN-LÀNH VIỆT-NAM
BẮC MỸ**

**tại CAMP AMIGO (MICHIGAN)
TỪ 27-8 ĐẾN 30-8-1972**

Tôi từ giã Sài Gòn chiều 16-8-1972 lúc 1 giờ chiều để qua Hoa kỳ nghiên cứu và học hỏi thêm về Cơ đốc giáo dục và Thần học. Tôi đến Los Angeles giữa lúc đêm khuya, sau đó thì đi Indianapolis và đến Goshen, Indiana.

Một sự trùng hợp hi hữu và cũng là một điều yên ủi cho tôi là nhóm sinh viên Tin Lành Việt Nam đang tổ chức một trại hè đầu tiên ở Trại Amigo (Sturgis) trong tiểu bang Michigan, và hơn tiện tôi mới đến nên họ mời tôi nói chuyện với họ về các tin tức từ nước nhà và Hội thánh. Trại hè này bắt đầu từ chiều 27-8 đến ngày 30-8-1972. Trại Amigo là một trong những trại lý tưởng của Hội Thánh Mennonite, tọa lạc gần một bờ hồ rộng lớn, trên một giải đất rộng 40 mẫu, đầy đủ tiện nghi, có trụ sở, phòng họp, phòng chơi, chỗ bơi lội, đi thuyền, v.v... rất thích hợp với thanh thiếu niên. Bao giờ Hội thánh ở Việt Nam ta mới có một trại lý tưởng như thế này? Bao giờ Trung tâm Thiếu nhi ở Nha trang mới có đầy đủ trò chơi như ở trại Amigo này?

Qua sự giới thiệu, tôi được biết các bạn sinh viên như sau:

Bên Nam: Nguyễn hữu An, Nguyễn xuân Đức, Nguyễn hữu Đình, Nguyễn

nam Hải, Trần trọng Hải, Trần thành Lễ, Phạm xuân Nghĩa, Nguyễn thanh Liêm, Nguyễn anh Tài, Lê vĩnh Thạch, Lê đình Phước, Trần văn Quang, Lê khắc Quang,

Đoàn dư Thịnh.

Bên Nữ: Đoàn thị Ai Lan, Lê thị Liên Hương, Nguyễn thị Minh, Đặng thị Thành, bà Nguyễn thanh Liêm và hai con, bà Nguyễn anh Tài và hai con.

Giáo sĩ Paul Contento đặc trách cho sinh viên ở Sài-gòn, giáo sĩ T.G. Mangham thư ký Đông nam Á Giáo vụ ở Nữu Ước cũng có đến

tham dự giảng dạy. Tiếc là các sinh viên Phạm xuân Thiệu, Võ ngọc Thiên Ân, và Nguyễn thị Bình Minh không đến dự được, tuy tôi có gặp sinh viên Ân và Minh ở Los Angeles khi ghé lại nhà giáo sĩ H. Dulton tại Glendale.

Nhìn nhóm sinh viên nhỏ bé, ít oi từ khắp phương trời xa xăm trên lãnh thổ Hoa kỳ đầy thiện chí, cố gắng, tự túc đến dự trại hè này để thờ phượng Chúa, thông công với nhau cũng như học hỏi nghiên cứu Kinh thánh và nghe sứ điệp của Chúa, lòng tôi vô cùng cảm động. Trong các vụ hè, các sinh viên phải làm việc tự túc để có thêm tiền trả học phí khóa tới, nhưng họ đã nghỉ làm, đã mất tiền, lại phải tự túc từ xa đến dự với sự tốn kém khá lớn. Nhưng xa nhà, xa Hội thánh, xa tổ quốc yêu dấu, cả năm họ sống lẻ loi, bơ vơ và lạc lõng, nên nay họ cần gặp nhau để nâng đỡ nhau, nương tựa vào nhau về cả mọi phương diện.

Họ chưa có ban tổ chức hay lãnh đạo thường trực cho cuộc họp hè, nhưng bốn năm sinh viên đã xung phong đứng ra tự động tổ chức cuộc họp đầu tiên và lịch sử này. Nghe nói trong giờ thảo luận, họ đã quyết định mỗi vụ hè họ sẽ tổ chức một cuộc hội họp như thế này

nữa. Và hướng về tương lai muốn nâng đỡ cho các bạn sẽ nối gót họ du học hải ngoại, họ thỉnh cầu Hội thánh nhà sớm gởi một vị Mục sư hay Mục sư Tuyên úy đặc trách lo cho sinh viên Tin Lành du học ở các nước Mỹ châu, Úc châu, và Âu châu. Nhon tiện trong giờ thảo luận có sự hiện diện của Giáo sĩ T.G. Mangham, tôi đề nghị xin hội C.M.A. (Christian and Missionary Alliance) cử một giáo sĩ lo cho các sinh viên Tin Lành Việt Nam du học tại Mỹ quốc. Giáo sĩ Mangham thuận ý đệ trình lên Ban Trị Sự Hội Truyền Giáo C.M.A. ở Nữ Ước đề nghị này.

Tôi thiết nghĩ Hội thánh nhà cũng hằng nhớ đến con em mình đang du học xứ xa (bất cứ ở nước nào) mà cầu nguyện nhiều hầu họ khỏi bị sa ngã, bị đưa theo sóng gió ở đời, hấp thụ những « điều trái tai gai mắt », nhưng Hội thánh và các bậc phụ huynh còn phải hằng gởi tin tức, báo chí, sách đạo tiếng Việt, liên lạc, theo dõi, thông công mật thiết, liên tục với họ hầu cho họ khỏi có cảm xúc bị bỏ quên.

Trại Hè này được thành công vẻ vang quy vinh danh Chúa, phần khởi tinh thần mỗi người tham dự. Riêng tôi thì rất đổi sung sướng, vui mừng, thầm dâng lời cảm tạ ơn Chúa. Những sinh viên đến dự Trại đã cộng tác chặt chẽ với ban tổ chức, ai ai cũng có phần dự vào việc phải làm và ai ai cũng ý thức được trách nhiệm mình cả, nhưng vất vả nhất là các anh em đã xung phong đứng ra tổ chức. Chiều 30-8, họ đặc biệt dành để tranh giải bóng bàn. Cuộc du ngoạn và bích-ních được tổ chức vào ngày thứ hai của cuộc họp hè. Buổi tối 30-8, sau giờ thờ phượng và giảng dạy, có Tiệc thánh.

Một số anh chị em đã bày tỏ cảm nghĩ mình về Trại Hè Amigo như sau :

« Tôi dự Trại Hè này thì cảm thấy mình nhận được một điều gì mới mẻ, khác lạ, và quý báu cho đời sống mình. » (Nguyễn hữu Định .

« Tôi sung sướng được dự Trại Hè này và thông công với các anh chị em sinh viên. Cảm ơn Ban tổ chức đã có nhã ý mời tôi đến dự. Rất tiếc bà Mangham không thể đến được. » (Giáo sĩ Mangham, Jr.)

« Trong kỳ Trại Hè này, chúng ta nhận được nhiều ơn phước Chúa và hiểu biết Chúa rõ ràng hơn. » (Nguyễn thị Minh).

« Tôi vui mừng được dự Trại Hè này, nhưng thấy anh em trong ban tổ chức làm việc rất vất vả, mệt đừ, tội nghiệp quá ! » (Nguyễn xuân Đức)

« Trại Hè này tôi được ơn phước thông công với các anh chị em và còn có dịp ăn nhiều thức ăn Việt Nam mà đã khá lâu tôi không được ăn. » (Nguyễn nam Hải)

Sau lời cầu nguyện chúc phước của Mục sư Phạm xuân Tín, sinh viên Trần văn Quang thay mặt Ban tổ chức cảm ơn diễn giả và toàn thể anh chị em sinh viên hiện diện. Kế đó, mọi người hát Ha-lê-lu-gia và chia tay trong sự buồn ngủ; luyến tiếc.

12 giờ khuya, Sturgis, Michigan, 30-8-1972

Mục sư PHẠM XUÂN TÍN



***mua, đọc,
cổ-động***

T. K. N. S.

**Tờ báo của mỗi
gia - đình tín đồ**



Sau chín ngày đau mắt cấp-tính

★ ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

Theo lời mời của thầy Truyền-đạo của một chi-hội nhỏ, cách Saigon chừng 17 cây số, chiều Chúa-nhật 20-8-1972, nhờ một gia-đình tín-hữu đưa đi trên xe hơi, tôi đã đến giảng Lời Chúa. Nhà-thờ đang xây-cất lại, và vì thiếu tiền, nên công-tác đình-trệ. Chúng tôi nhóm-họp trong lòng nhà-thờ cũ, bịt-bùng thiếu ánh sáng. Ba chiếc ghế dài kê một phía; tín-hữu lác-đắc đến thờ-phượng Chúa khoảng 20 người. Bàn giảng yếu-ớt, mỏng-manh, tôi không dám dựa mạnh, kéo đồ. Tuy-nhiên, ai nấy cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đã hiện-diện giữa những con-cái đơn-sơ, nghèo-túng của Ngài. Tôi nghĩ rằng trong lòng những anh chị em này còn có phòng nào dành cho Chúa, còn lòng những ai ngụp-lặn trong phú-quý, tiện-nghì, xa-hoa thì e đã đóng chặt đến nỗi Chúa phải phán rằng: «Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ» (Khải 3 : 20).

Sau buổi thờ-phượng, tôi trò-chuyện với một ông bạn cũ và được biết bà đang mắc bệnh thần-kinh khá nặng. Tôi yên-ủi ông, khuyên ông hãy kiên-nhẫn vác thập-tự-giá. Và trong lòng tôi có tiếng hỏi: «Còn anh thì sao? Anh khuyên tín-hữu kiên-nhẫn vác thập-tự-giá, nhưng chính anh có kêu-rêu, than-thở khi thập-tự-giá đè nặng trên tâm-hồn anh chẳng?»

Thầy Truyền-đạo mời tôi vào «tư-

thất tạm» ở liền phía sau để giải-khát. Một cái giường cũ, một bếp dầu hôi, một lu nước lạnh, rồi đĩa, chén, gạo, và quần-áo mắc vào dây trên tường; tôi thấy se lòng trước sự hy-sinh quá mức của thanh-niên này và nhiều thanh-niên khác nếu chẳng vâng theo «sự hiện thấy trên trời» (Sứ-đồ 26 : 19) thì cũng có thể nhẹ bước thang mây như ai.

Trên đường về, chúng tôi ghé thăm mấy gia-đình tín-hữu để giục lòng anh em theo Chúa, cùng một gia-đình đồng-bào quen sơ để tặng sách và làm chứng về Cứu-Chúa Jêsus-Christ.

Về tới nhà khoảng 7 giờ rưỡi tối, tôi thấy bóng thập-tự-giá rủ trên mình. Con mắt bên trái bắt đầu nhắm và đỏ. Vì mắt rất yếu, dễ bị đau nặng, nên tôi phải nhỏ và uống thuốc ngay. Đêm đó và sáng hôm sau, nước mắt đỏ nhiều, trông đỏ ngầu, hai mí sưng vù. Chiều đó, tôi đi Bác-sĩ; ông bảo là đau mắt cấp-tính nguy-hiêm, cần cho thuốc rất mạnh. Ngày hôm sau, ông nói đã bớt 7 phần 10. Nhưng ngay tối đó, bóng thập-tự-giá lại rủ đậm hơn: Một bạn đồng-sự đến báo tin rằng sở cho tôi hưu-trí vì bớt việc. Là người giảng đạo tự-túc, tôi cần có việc làm, nên tin báo này không khỏi làm cho tôi thắc-mắc. Tuy-nhiên, tôi thuận-phục ý Cha, cầu xin Ngài cai-trị mọi sự để

Danh Ngài được vinh-hiền và tôi có thể tiếp-tục chức-vụ.

Mắt tôi lần lần lành hẳn, và thập-tự-giá lại rủ bóng đậm hơn nữa. Sáng ngày thứ hai, 28-8-1972 (trễ một tuần vì đau mắt), theo chỉ-thị của một Giáo-sĩ Y khoa chuyên trị bệnh ngoài da, tôi đến bệnh-viện cho Bác-sĩ cắt hai miếng da nhỏ dưới mắt để thử xem có phải là bệnh ung-thư da, như dấu-hiệu đường đã chứng-tỏ chẳng. Giáo-sư cũng như Bác-sĩ đều nói rằng ung-thư da là hình-thức ung-thư nhẹ nhứt, song nếu phát-hiện trên mặt, thì khi chữa lành, sẽ để lại những vết sẹo xấu-xí. Giáo-sư khuyên tôi đừng lo-sợ, song tôi yên lòng phó-thác đường-lối mình cho Đức Chúa Trời (Thi. 37 : 5). Vả, tôi đã trên 60 tuổi, thì có sẹo trên mặt cũng chẳng sao. Tôi chỉ sợ trên thần-linh mình có những vết sẹo sâu của vị-kỷ, gian-tham, vụ-lợi, giả-dối, hám-hâm, ... còn chi nữa (Khải. 3 : 17) ?

Tạ ơn Chúa, sau hai tuần-lễ, kết-quả cuộc thử-nghiệm là tôi không có chứng ung-thư da. Còn công-việc làm thì Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện mà cho tôi được lưu-dụng và thuyên-chuyển đến một đơn-vị khác. Nay mỗi chiều tan sở hồi 5 giờ, thay vì 6 giờ, nên tôi có thêm thì giờ hầu việc Chúa.

Trong chín ngày, thập-tự-giá đã rủ bóng trên tôi ba lần, và mỗi lần lại đậm hơn. Chín ngày ngưng giảng, ngưng thăm viếng tín-hữu, ngưng soạn bài học Chúa-nhứt, ngưng cả đọc Kinh-Thánh và « Đường Sáng Hằng ngày » vì không đọc chữ được ! Tại sao tôi phải ngồi yên một chỗ che tối trong lúc ham-thích hoạt-động theo chương-trình ấn-định ? Có tiếng hỏi lại : « Con có nhớ một lời hứa-nguyện trên tòa giảng, cách đây chừng nửa

năm không ? » Thì ra Chúa đã thử-nghiệm tôi, đúng như điều tôi hứa-nguyện. Ngợi-khen Danh Ngài !

Ngày 30-9-1972, tôi trở lại sở làm việc, và đến chiều thì đi thăm-viếng ba gia-đình tín-hữu.

Thứ nhứt là gia-đình bà M., con gái đầu lòng một Cụ Mục-sư trí-sĩ. Ông bà có vẻ mặt hiền-lành, bình-an, thuận-phục Chúa, và Chúa đã cho ông bà nhiều hạnh-phúc trong gia-đình, nhiều thành-công trong chức-nghị, và nhứt là nhiều kết-quả trong khi hầu việc Chúa. Mỗi khi đến đây, tôi thấy lòng mình yên-nghỉ, thoát khỏi những nhỏ-nhen, phiền-phức ở đời.

Thứ hai là gia-đình bà chấp sự N. Vì sanh-kế khó-khăn, chồng bà phải làm đêm, từ 7 giờ tối đến 7 giờ sáng. Lòng tôi rất thương-cảm mỗi khi thấy ông an phận đi làm dưới ánh hoàng-hôn, và mỗi khi gặp, tôi nắm chặt tay ông, nói lời yên-ủi. Bà bị bệnh trên ba tháng, nhiều lúc hiểm-nghèo, song Chúa đã nhơn lời cầu-nguyện và sự xức dầu mà đỡ bà dậy. Chị ruột của bà, người đã hi-sinh cả cuộc đời để dưỡng-dục bảy em mồ-côi, cũng có ở đó, và cũng đã nhờ đức-tin của bà và của tôi-tớ, con-cái Chúa mà được lành bệnh mau-lẹ. Tại đây, tôi nhận thấy trách-nhiệm nặng-nề của kẻ chăn bầy đối với sự an-lạc tinh-thần và (nếu có thể) vật-chất của bầy chiên, không thể coi nhẹ được (Sứ-đồ 20 : 28).

Thứ ba là gia-đình cô T., con gái một Mục-sư là bạn đồng-khóa của tôi tại trường Kinh-Thánh. Cô đã đau rất nặng suốt 5 tháng, vừa sưng ruột dư, vừa mắc chứng lao kê, một trạng-thái lao nguy-hiêm, và chỉ còn

(Xem tiếp trang 43)

VƯỜN CÂY XANH

TRÁI ĐẤT

• ANH SƠN

— Các em mến,

Khi có người kể cho chúng ta một câu chuyện mà chúng ta biết rồi, thì chúng ta thường chế nhạo: « Xưa như... Trái Đất » phải không các em? Hôm nay anh sẽ kể câu chuyện xưa như Trái Đất cho các em nghe từ trong Kinh-Thánh. Đó là câu chuyện Trái Đất trong Kinh-Thánh.

— Anh đổ các em nhé: Trái đất dài hay méo?Ồ. hay lắm Trái Đất tròn! Nhưng sao các em biết tròn? Các em giỏi lắm, ống khói tàu, đường chân trời, các ảnh của vệ tinh... Tuy nhiên anh muốn nói đến Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời mà anh và các em phải nhờ đó mà sống cơ. Mấy ngàn năm trước chúng ta, Tiên tri Êsai đã biết Trái Đất tròn rồi, chớ không vuông hay dẹp gì cả (Êsai 40 : 22 ; Gióp 26 : 10).

Thế mà lạ hơn nữa, Trái Đất giống như quả bong bóng bay đầy, nó lơ lửng bay vòng vòng chơi, chẳng cần ai đỡ hoặc thổi hay đổ xăng đổ nhớt gì. Kinh-Thánh chép rằng Chúa đã treo Trái Đất trong khoảng không (Gióp 26 : 7b). Chúa chẳng cần dây kẽm, dây thép, Chúa treo nó mà không cần giây.

Trong Dân số ký 16 : 28-34, Kinh-Thánh lại chép đất hủ miệng nuốt cả gia đình Côrê và phe đảng đã chống ông Môise. Các em chắc chưa nghe Đất có miệng phải không? Ở đây, Chúa cho xảy ra chỉ nuốt người dám khinh bỉ Chúa. Ngày nay, có nhiều người hay phạm Danh Chúa lắm nhưng chắc tại họ không đọc truyện đó. Đôi khi tại một vùng nào đó, Trái Đất lại vung tay vung chân làm chỗ đó rung rinh, người ta gọi là động đất, rất đáng sợ và nguy hiểm lắm

(Xachari 14 : 5)

Thế mà Trái Đất ở đâu có? Ai dựng nên nhỉ? Kinh-Thánh chép rằng: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và Trái Đất (Sáng 1 : 1). Nhưng đất ở đâu đủ để Chúa làm Trái Đất? Các em đoán xem Chúa đã làm sao có Trái Đất. Khó quá, để anh trả lời đây: « Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian (thế giới) đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời » (Hêb. 11 : 3). Nghĩa là Chúa chẳng cần đất ở đâu cả, Chúa chúng ta chỉ PHẢN là có Trái Đất.

Đức Chúa Trời đã dựng nên Trái Đất cho chúng ta ở với đầy đủ mọi vật, mọi loài thú. Kinh Thánh cũng chép về lời dạy của Chúa Jêsus: « đừng chỉ đất mà thờ, vì là bệ chơn của Đức Chúa Trời ». Nói rõ hơn, Trái Đất là chỗ để chơn của Chúa.

Bây giờ, càng ngày Trái Đất càng xấu các em ạ. Lý do là các em và anh cứ làm nhiều điều không theo ý hay sự dạy dỗ của Chúa, thay vì giữ gìn thì mình phá thêm. Việc phá hại đó là do TỘI trong các em chưa tiếp nhận Chúa Jêsus làm Đấng chết thay cho các em.

Kinh Thánh chép đến một ngày không xa nữa, Đức Chúa Trời sẽ làm Trái Đất mới lại, tẩy sạch TỘI, hễ em nào không tiếp nhận Chúa Jêsus thì chẳng được ở trên Trái Đất mới đó. (Khải 21 : 1). Anh thấy nơi đó trong Kinh Thánh đẹp dễ quá, sung sướng quá. Anh tin rằng anh đã tin Chúa Jêsus nên sẽ ở được nơi Trái Đất mới đó. Anh muốn các em phải tin Chúa Jêsus làm Cứu Chúa chết thay mình để các em cũng được ở đó. Em nào thắc mắc Trái Đất mới ra sao, xin viết thư về địa-chỉ, sau đây khỏi dán tem và bỏ thùng thư: -- GIẢNG

Hộp thư Khải Huyền 21.

KINH-THÁNH

Sinh-Hoạt Thiếu-Nhi Hội-Thánh Phương-Hòa

PHẠM - MINH

Thưa các bạn.

Theo lời kêu gọi của Vườn-Cây-Xanh. Ban-thiếu-nhi chúng tôi được hân-hạnh ra mắt các bạn.

Ban - thiếu - nhi chúng tôi được thành lập năm 1964, qua sự dẫn dắt của các tôi tớ Chúa : Mục-sư Lê-cai-Quý, Mục-sư Mã-phúc-Tin và hiện nay là Truyền-đạo Võ-ngọc-thiên-Lộc.

Ban-thiếu-nhi chúng tôi hiện - nay có 50 người từ 6 — 15 tuổi. Chúng tôi có hai giờ sinh-hoạt trong một tuần : Sáng Chúa-nhật sau khi nhóm cầu-nguyện với các Thanh-niên, chúng tôi học Trường-Chúa-Nhật dành riêng cho Thiếu-nhi, do Thầy Chủ-tọa giảng-dạy, chúng tôi nghe thầy giảng - dạy, trả câu gốc cũ và học câu gốc mới, chúng tôi thi-nhau trả-lời các câu hỏi của bài-học. Sau giờ học Trường-Chúa-nhật chúng tôi được phép nhóm lại trong giờ thờ-phượng với Hội-thánh. Buổi chiều từ 2 g — 3 g 30 chúng tôi có buổi nhóm riêng, cũng do thầy Chủ-tọa hướng-dẫn, chúng tôi thích nhất là giờ này vì trong giờ này chúng tôi được nghe thầy kể chuyện tích trong Kinh-thánh, tập-hát, đọc câu-gốc và nhất là giờ đọc Kinh-thánh, trong giờ đó mỗi chúng tôi thi nhau lục Kinh-thánh tìm câu trả-lời, bạn nào nói đúng sẽ được ghi điểm vào sổ thiếu-nhi.

Thỉnh-thoảng chúng tôi cũng có những cuộc vui như nhóm lộ - thiên, trong những giờ đó chúng tôi có những trò

chơi rất hấp - dẫn, chúng tôi cùng nhau thi - thố tài - năng của mình sẵn có để cho giờ nhóm được vui-vẻ, và các rừng thông là địa-điểm nhóm của chúng tôi.

Một điều cảm ơn Chúa là trong tuần lễ vừa qua Ban-thiếu-nhi chúng tôi có tổ chức một lớp Thánh - kinh Đoàn - kỳ Qui-tụ hơn 100 thiếu-nhi và ông chủ-tọa Hội-thánh làm hiệu-trưởng. Trong tuần-lễ đó chúng tôi được tập những bài-hát mới, học-hiểu được những lẽ đạo trọng-yếu của Chúa và nhờ đó đời sống thuộc-linh của chúng tôi càng thêm tiến-triển. Sau khi học xong chúng tôi được cấp một chứng-chỉ thật đẹp.

Vào những dịp lễ Giáng-sinh chúng tôi đều dự - thi Kinh - thánh. Trường Chúa - nhật do Hội-thánh tổ-chức, và Thiếu-nhi chúng tôi lãnh hầu - hết số phần-thưởng. Diễn-lễ xong, chúng tôi có một giờ liên-hoan vô-cùng vui-vẻ. Vào những dịp Tết hoặc Trung-thu, chúng tôi cũng có những cuộc vui như vậy.

Điều cảm ơn Chúa hơn hết là các Thiếu-nhi chúng tôi tuy nhỏ tuổi cũng đã sốt - sắng dấn-đưa nhiều Thiếu - nhi ngoại đạo đến với Chúa, và những tuần lễ vừa qua đều có mặt của các bạn Thiếu nhi mới, họ rất sốt-sắng nhóm lại. Chúng tôi xin các bạn Thiếu - nhi ở các Hội-thánh luôn luôn cầu - nguyện cho ban Thiếu-nhi của chúng tôi, nơi đây tôi cũng nhớ đến các bạn mà cầu - nguyện cho.

Chào các bạn



CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 2, KỲ 4

- Quyền Kinh thánh gồm có tất cả: a) 65 sách, b) 66 sách, c) 76 sách, d) 27 sách.
- Sa lô môn là: a) Con trai của Đa-vít và Ba-sê-bát b) Con trai của Đa-vít và vua Phi-li-tin c) Con trai của Đa-vít và là vua dân Y-sơ-ra-ên d) Cháu nội Y-sác và là vua Giu-đa.
- Tiên tri Ê-li-sê là học trò của: a) Ê-sai, b) Giê-rê-mi, c) Ê-li, d) Hê-li.
- Chúa phán: « Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? » tôi thưa rằng: « Có tôi đây, xin hãy sai tôi ». Đó là lời nói của: a) Tiên tri Giê-rê-mi, b) Tiên tri Ê-sai, c) Phao lô, d) Ê-xê-chi-ên
- Vua Sau-lơ chết bởi: a) Đa-vít giết, b) Dân Phi-li-tin giết c) Đức Chúa Trời giết, d) Tự lấy gươm đâm vào ngực.
- Dân Do-thái khi xưa gọi là: a) Dân Y-sơ-ra-ên, b) Tuyền dân của Đức Chúa Trời c) Dân được chọn, d) Tất cả đều đúng.
- Tân ước có nghĩa là: a) Giao ước mới, b) Lời ước mới, c) Ước hẹn mới, d) Trái với Cựu ước.
- Chúa Jêsus chịu cám dỗ trong đồng vắng: a) 30 ngày đêm, b) 40 ngày đêm, c) 39 ngày 40 đêm, d) 40 ngày 39 đêm.
- Thầy của Phao-lô là: a) Chúa Jêsus Christ, b) Ga-ma-li-ên, c) Ba-na-ba, d) Chẳng có ai cả.
- Đức Chúa Jêsus bị khinh dể tại: a) Nhà của Ngài, b) Trên con đường dẫn vào nhà Chúa, c) Quê hương Ngài, Naxarét d) Thành Ca-bê-na-um.

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 2, KỲ 2

- Tôi là KẺ NGHÈO
- Tôi là CON NGỰA
- Tôi là TÓC
- Tôi là CHIÊM BAO
- Tôi là GIÁM

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG CÂU ĐỐ KT, ĐỢT 2, KỲ 1

Đáp trúng 10 câu:

Võ trọng Hiếu, Võ thị Hồng Ân, Hoài Nhân, Võ thị Ánh Ngọc (Tân Phú).

Đáp trúng 9 câu rưỡi:

Văn Phú Quang, Trương thị Liễu (Sông Cầu, Phú Yên) Lê thị Huệ, Trần thế Bình (Ma Lâm, Phan Thiết) — Nguyễn thị Ru Tơ, Châu thị Mỹ Dung (Phạm thế Hiền) — Huỳnh Tiết, Vũ thị Phương Thảo, Vương hồng Chao, Nguyễn Kỳ Phú, Nguyễn thị Mỹ Lợi (Đà Nẵng) — Nguyễn mạnh Cường, Đào thành Ý, Huỳnh minh Thiện (Tháp Chàm) — Nguyễn quốc Dũng, Nguyễn thị Kiều Nga (Saigon) — Nguyễn thị Kim Toàn, Nguyễn thị Kim Vẹn (Rạch Giá) — Quách thị Thương, Ngô thị Thủy, Ngô Sơn, Trương thị Thu Ái, Trương bình An, Trương thị Thu Thảo, Trương thị Mỹ Nhơn (Ban Mê Thuột) — Nguyễn ngọc Bửu, Quách hoàng Dũng, Đỗ hữu Dũng (Ba Xuyên) — Nguyễn Long Hải (Gò đen) — Lê ngọc Huệ (Chánh Hưng) — Trần văn Đềm (Đà Lạt) — Phan phạm Xuân Lan, Phan phạm Xuân Tùng, Phan phạm Xuân Huệ (Gia Định).

Đáp trúng 9 câu:

Nguyễn sơn Hải (Mỹ tho) — Trương bình Phú, Nguyễn văn Thuận, Nguyễn văn Thịnh, Nguyễn thị Hương (Ban mê Thuột) — Trần văn Hùng, Trần thị Phước Hạnh (Tháp Chàm).

Đáp trúng 8 câu rưỡi:

Nguyễn thị Kim Hoa, Thạch thị Minh Phương, Đỗ thị Ánh Tuyết, Nguyễn thành Tươi (Ba Xuyên) — Huỳnh Minh Sơn, Trần xuân Hưng, Vũ thái Thủy, Trần thị Thu Hoa, Trần thị Kiều Dung (Đà Nẵng) — Nguyễn thọ Tuyên, Nguyễn quang Trung (Đà Lạt) — Lê thị Kim Mai, Lê thanh Bình, Châu thị Linh Ân (Chánh Hưng) — Nguyễn tấn Phiếu, Huỳnh Phước Tài, Nguyễn thị Kim-Hoa, Huỳnh hữu Lâm (Phạm thế Hiền) — Lê thị Thanh Trang, Lê thị Hồng Phúc (Tây Ninh) — Phan thị Mỹ Hoa (Gò đen) — Nguyễn văn Bình (Phan thiết), Trần phước An (Tháp chàm) — Lê thị Thu Hà (Cần tho) — Phan thị Kim Hồng (Thủ Đức) — Nguyễn chính Khoa, Nguyễn chính Thái (Vũng tàu) — Thủy Lan (Đà Nẵng) một em không ghi tên (Bài đáp trên giấy tập, đánh máy, không dấu.

Đáp trúng 8 câu :

Nguyễn phúc Truyền, Nguyễn trọng Nghĩa, Nguyễn thị Hồng Hoa (Phạm thế Hiền) — Huỳnh văn Lĩnh (Đà Nẵng).

Đáp trúng 7 câu rươi :

Lê Minh Tuấn (Ba Xuyên) — Vân Hương, Trần Thêm (Đà Nẵng).

Đáp trúng 6 câu rươi :

Nguyễn thị Phượng (Thanh Lợi), Trần thiên Minh (Cao lãnh).

Đáp trúng 4 câu rươi :

Lê phước Thắng (Lái thiêu), Lê thị Hồng Ân (Cần đước).

**DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG
CÂU ĐỐ KT, ĐỢT 2, KỲ 2**

Đáp trúng 5 câu :

Nguyễn Long Hải (Gò đen), Nguyễn thế Hùng, Trung Hiếu (Gò Đen) — Nguyễn quang Trung (Đa lạt) — Nguyễn thị Ái Thơ (P/TUTL SĐ 25BB) — Nguyễn văn Hào (Vĩnh Phước) — Huỳnh phước Tài (Phạm Thế Hiền) — Hoài Nhân, Võ thị Ánh Ngọc, Võ Bạch Huệ (Tân Phú) — Phan phạm Xuân Lan (Gia Định) — Huỳnh Minh Sơn, Vương hồng Chao (Đà nẵng) — Văn Phú Quang, Nguyễn văn Bình, (Phan Thiết) — Trương thị Thu Ái, Mỹ Nhơn, Trương thị Thu Thảo, Nguyễn văn Thuận, Trương Bình An, Nguyễn thị Hương, Quách thị Thương (Ban Mê Thuột) — Nguyễn thị Kiều Nga, Nguyễn quốc Dũng (Sài gòn) — Nguyễn mạnh Cường, Trần thị Phước Hạnh, Trần phước An (Tháp Chàm) — Huỳnh hữu Lâm (Phạm thế Hiền) Huỳnh thiên Hải (Bình trị Đông) — Nguyễn thị Tuyên (Đàlạt) — Huỳnh thị Thiên Hương (Bình Dương) — Nguyễn thị Huyền Nga (Tam kỳ) — Nguyễn thị Phượng (Bình Minh) — Võ thị Hồng Ân (Tân

Phú) — Trương thị Liễu (Sông Cầu).— Võ, trọng Hiếu (?).

Đáp trúng 4 câu :

Nguyễn tấn Phiếu, Nguyễn thị Kim Hoa Nguyễn thị Ru Tơ, Nguyễn thị Hồng Hoà, (Phạm thế Hiền) — Nguyễn long Hải (Gò Đen) — Lê phước Thắng (Lái thiêu) — Một em không ghi tên (Bài đáp trên giấy tập)

Đáp trúng 3 câu :

Nguyễn chính Thái (Vũng tàu) — Đặng thị Hoàng Tâm (Phong Phú) — Nguyễn sơn Hải (Mỹ tho).

★ ★

● Chị đã nhận câu đáp đợt 2 kỳ 1 của các em sau đây... trễ hạn; chia buồn cùng các em nhé !

- Lương đình Nghiệp (Ban Mê Thuột)
- Xuân Đào
- Nguyễn văn Hào (Nha trang)

GỢI CÁC EM

Đề mục Đố Kinh Thánh thêm hào hứng và phong phú, chị yêu cầu, và tha thiết mong chờ tất cả các em cho những câu đố Kinh-Thánh, càng nhiều càng quý. Tuy nhiên, các em nên chú ý đừng trùng những câu đã đố trong những lần trước, cũng như vui lòng cho phép chị « kiểm duyệt » tí, nếu cần nhé !

À, khi cho câu đố, các em gửi luôn phần giải đáp. Cảm ơn các em thật nhiều.

Gửi câu đố, các em cứ theo địa chỉ :

CHỊ NGÀ
Hộp thư 329, Saigon

Giới thiệu Cây Trong Vườn



Nguyễn thị Phượng
Hương Nam II



Châu thị Thanh Thúy
Thông IV



Hoàng thanh Phong
Thanh Tùng II



HỘI-THÀNH

HỘI-ĐỒNG MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO TỔNG LIÊN HỘI.

— Tin nhận được từ Văn Phòng Tổng Liên Hội cho biết, một Hội đồng Mục-sư Truyền-đạo Tổng Liên Hội sẽ được tổ-chức tại Villa Alliance, Đà-lạt từ ngày 1-5/1/1973. Theo quyết-nghị của Ban Trị-Sự Tổng Liên Hội đã họp từ ngày 3-6/10/1972 tại Văn-Phòng Tổng Liên Hội, 155 Trần hưng Đạo, Saigon thì mỗi hội-thánh sẽ đài thọ lộ-phí và phạn-phí cho Mục-sư Truyền-đạo Chủ-tọa Hội-thánh mình đi dự Hội-đồng. Hội-Trưởng TLH và Hội-Trưởng Hội Truyền-giáo lãnh phần trách nhiệm mời diễn-giả. « Vào thời-gian đại hội nói trên, nếu con đường bộ dẫn tới Đà-lạt tương đối an-ninh, đại hội sẽ rất đông đảo. Nhưng nếu không an-ninh đủ thì có nhiều vị phải hủy bỏ chuyến đi vì đường hàng-không quá tốn kém. »

Tường-Vi

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH MỘ-ĐỨC.

— Chiến cuộc đã xảy ra dữ-dội tại Mộ-đức (Quảng-ngãi). Gia-đình của Mục-sư Nguyễn-đình-Luận và TĐS Ngô-Toàn bị kẹt trong vùng lửa đạn hơn 20 ngày. Theo tin nhận được thì Nhà thờ, Tư-Thất và Trường học bị thiệt hại 100%. 6 anh em tín-hữu tử nạn nhiều người bị bắt và nhiều người chạy lánh nạn đó đây. Theo MS Luận thì phải mất ít nhất 6 triệu đồng để xây-cất lại các cơ-sở này.

Hiện nay gia-đình của MS Nguyễn-đình-Luận và TĐS

Ngô-Toàn, và một số anh em tín-hữu sống sót đã lánh nạn đến Quảng-ngãi. Vì cuộc chiến rất khốc liệt nên anh em chạy thoát thân với hai bàn tay trắng, không mang gì theo cả. Anh em cần được sự tiếp trợ trong tình yêu thương của Chúa và lời cầu-nguyện của quý Mục-Sư, Truyền-Đạo và anh em tín hữu giữa lúc sống trong cảnh thiếu áo thiếu cơm.

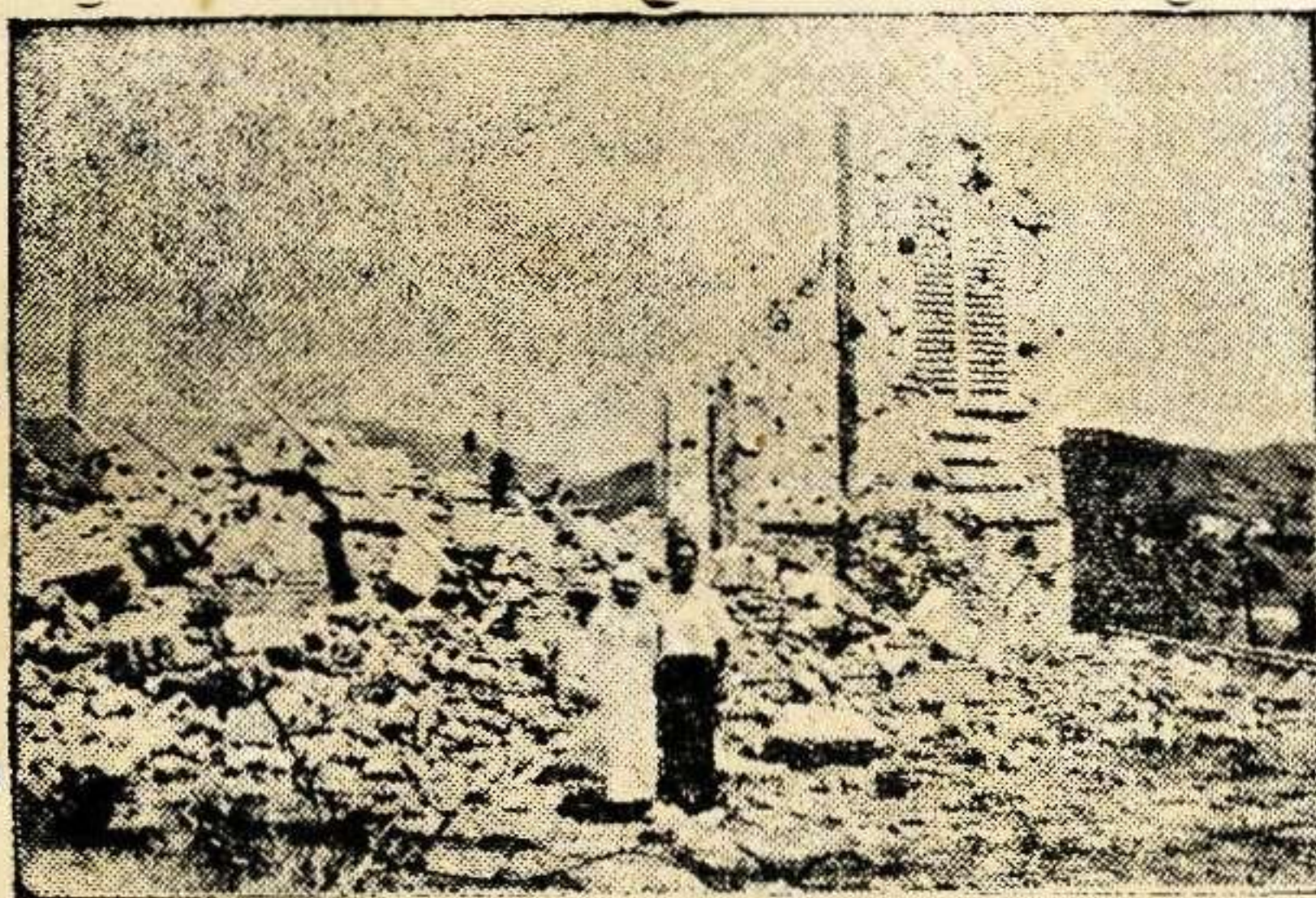
Một tín-hữu ở Mộ-đức Quảng-ngãi

Nguyễn-Bông

QUẾ-SƠN.

— Một năm mồ tập thể Cuộc chiến đã xảy ra trong vùng này từ năm qua, vì đây là một thung lũng rộng lớn núi non tứ bề đã từng là mục tiêu quân sự cho cả hai bên. Trong thời-gian đó, Hội Thánh tại Quế sơn đã gặp lắm thử thách cam go, nhà thờ nhiều lần bị thiệt hại, anh em tín hữu phải chạy tỵ nạn khắp nơi.

Có những gia đình tín đồ bị cháy nhà đến năm lần bảy lượt.



Hội-Thánh Quế-Sơn bị bom ngày 18-8-72

Luôn luôn có người tử nạn hoặc bị thương tích. Dầu vậy Hội Thánh cứ tăng-trưởng. Đức tin của anh em tin-hữu càng thêm vững vàng. Nhiều vị hầu việc Chúa sốt sắng. Tôi còn nhớ lời của một chức viên Ban Trị Sự Hội Thánh đã khuyên nhủ anh em : « Trong lúc còn có dịp tiện hầu việc Chúa thì chúng ta nên cố gắng kéo dài cơ hội. » Và thật, ngày hôm nay lắm người hối tiếc vì của cải mình không còn nữa để



hầu việc Ngài. Ngày 18-8-1972 hai quả bom đã nổ ngay giữa nhà thờ và tư thất làm cho sụp đổ tan tành. Số người tử nạn trong tư thất và bên ngoài tính đến hôm nay là 37 người, trong số đó có 2 con gái Mục sư sở tại. Tuy nhiên đây là những người chỉ trong phút chốc đã vào thiên đàng cách thanh thoi. « Phước thay cho người chết là chết trong Chúa ! Đức-Thánh Linh phán : Phải những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc và việc làm mình » (Khải 14 : 13). Thiên đàng đã mở ra trước mặt họ. Xác của nạn-nhân đến nay còn chôn vùi dưới gạch đá không thể đem lên được. Còn một số khác bị bom ném ra xa để rơi rải rác đó đây từng mảnh xương, mảnh sọ không thể nhận diện. Ngoài ra còn hơn 30 người bị thương tích nằm ở các bệnh viện. Bom đạn đã để lại gì ? Phải chăng là những xác người, những nhà tan cửa nát, ruộng vườn bị quét sạch. Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta không thất vọng, vì bên kia mồ mã là một cuộc sống đầy vinh hiển.

Hiện nay số anh em tin hữu phải tản cư tỵ nạn là 350 người với 106 gia đình trong những vùng an-ninh. Xin quý vị thêm cho lời cầu thay để Chúa an ủi chúng tôi. Điều mong ước của chúng tôi là tình hình sớm được văn hồi để anh em tin hữu

trở về tái thiết nhà thờ. Ngoài ra chúng tôi định xây cất một nấm mồ tập thể cho 37 nạn nhân bị chôn sâu dưới đá gạch. Đây sẽ là một di tích chưa từng thấy trong lịch sử Hội Thánh Việt Nam. Ngày đất nước thanh bình quý vị có dịp đi qua xứ Quảng, hãy ghé vào Quế Sơn để thăm chúng tôi. Cuộc viếng thăm như vậy chần chẫn sẽ xoa dịu vết thương lòng nặng nề, sâu đậm mà chúng tôi đã từng chịu đựng trong nhiều năm qua.

Thành kính đôi giòng hầu Quý-vị.

Mục-sư NGUYỄN VĂN SỸ



Đức Chúa Trời thăm viếng Địa-hạt Miền Tây. Tạ ơn Ba ngôi Đức Chúa Trời đã có ban ơn cho Địa-hạt Tây Nam phần, tổ-chức 10 ngày Hội-Đồng Bồi-Linh từ 20 đến 30/8/1972, chia làm 8 địa-điểm Vĩnh-long, Cần-thơ, Bạc-liêu, Châu-đốc, An-hòa, Cao-lãnh, Mỹ-tho và Kiến-hòa mỗi địa-điểm có 3 buổi họp. Sứ-Giả Phục-Hung là Mục-sư Hà-Sao-A và Mục-sư Ha-Kar thuộc Nam Thượng Hạt. Người thông-dịch duy nhất là Mục-sư Trung Tá Tuyên Ủy Phạm-xuân-Hiến. Chúa có chuẩn-bị cho Địa-hạt vừa mới mua được 1 xe Microbus hiệu Desoto dùng làm xe lưu-hành truyền-đạo do Mục-sư Đặng-văn-Lục làm trưởng-ban, do đó mà có

phương-tiện cho cả Ban Trị-sự Địa-hạt cùng với phái-đoàn Phục-Hưng đến mỗi địa-điểm thuận-liện mọi bề. Nhờ cơ-hội hiếm có, Ông Chủ-nhiệm có mời Mục-sư Phạm - văn - Năm, tổng thư ký Ủy Ban Truyền-Đạo Sâu Rộng trung ương, hiệp với phái-đoàn để huấn-luyện cũng như đôn-đốc nhắc nhở các vị Mục-sư, Truyền-Đạo cùng con cái Chúa thấu-triệt sự hữu ích của T.Đ.S.R.

Lúc khởi đầu có người nói rằng : Làm sao quý Ông làm cho xuê đến 8 địa-điểm trong thời - gian 10 hôm. Cũng có một số người vấp phạm, họ nói rằng : Tưởng đâu địa-hạt mời những vị Tiến-sĩ thần-khoa từ ngoại quốc đến giảng cho chúng tôi, chớ mấy ông Mục-sư người Thượng này làm gì cho lay-chuyển nổi tấm lòng cứng cỏi cũng như sự nguội lạnh của Hội-Thánh Chúa tại đây. Nhưng tạ ơn Chúa đúng như lời đã chép trong I Cor. 2 : 9 rằng : Ấy là sự mắt chưa thấy tai chưa nghe và lòng chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Trải qua mỗi địa điểm, sau khi hai vị Mục-sư

làm chứng xong, thì nhiều người ăn-năn đau đớn chạy tới quì trước tòa giảng khóc-lóc cách đặng cay, họ xưng tội mình ra và hứa-nguyện dâng mình cho Chúa cách mới. Nào Ông già, bà lão, thanh niên, thanh-nữ, các thiếu nhi họ bỏ cày dưới đất, họ ăn-năn thống-hối với giọt lệ chan-hòa. Cũng có tổ-chức những buổi xức dầu cầu-nguyện cho người đau. Tạ ơn Chúa, nhiều người được chữa lành cách lạ. Riêng về Hội-Thánh Cao Lãnh, có người từ hơn 7 năm qua không nhóm lại, không hầu việc Chúa, nay được ơn hứa dâng mình cho Chúa, cho con đi học lớp Phước-Âm yếu-chỉ và xin gia-nhập Ban Thanh-niên. Một bà bị bệnh tim không thể tới chỗ đông người được và không thể đi bộ xa 500 thước. Bởi cớ đó bao nhiêu năm qua bà không nhóm lại nhà thờ một lần nào hết. Thế mà khi nghe quý vị Mục sư đến bà quyết định đến nghe, tạ ơn Chúa bà đi bộ từ nhà đến nhà thờ có hơn 2 cây số ngàn mà không thấy mệt nhọc chi cả. Bà cứ tiếp tục nhóm luôn qua mấy buổi họp. Một chấp-sự bị đau nhức một bên nơi móng, tốn nhiều thuốc thang

không khỏi, khi tôi tỏ Chúa đặt tay xức dầu thì dường có 1 luồng điện chạy qua và được chữa lành ngay. Có 1 bà bị thần kinh đầu bị đau nhức như búa bổ, nửa thân người đau nhức rần-rần nhưng khi Mục-sư xức dầu cầu-nguyện thì được Chúa chữa lành. Ha-lê-lu-gia thật là ơn Cứu Chúa rất lạ.

Hân hạnh được trải qua 5 địa-điểm, tôi nhìn thấy tận mắt, tai tôi nghe và lòng tôi được ơn Chúa, tôi không sao nin lặng được nên có mấy lời đơn sơ đăng lên T. K. N. S. để ngợi khen ơn Chúa.

Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc



Hai vị Mục-sư Y Pley và Y Kuak được tấn-phong tại Banmethuot ngày 16-4-72

TIN NƯỚC NGOÀI

ĐẠI HỘI ĐỒNG THẾ-GIỚI THÁNH-KINH HỘI

Như tin bốn báo đã loan trong một số báo trước, ngày 18 tháng 9 năm 1972 Ông NGUYỄN VĂN VẠN, Giám-đốc Thánh-Kinh Hội tại Việt-Nam đã đáp máy bay Hàng-không Nhật-bản qua Ethiopie để dự Đại Hội-đồng Thế-giới Thánh-Kinh Hội-hợp tại Addis Ababa, thủ-đô Ethiopie, một quốc-gia Cơ-đốc ở Đông-bộ Phi-châu, từ ngày 25-29/9/1972.

Mục-đích của Đại Hội-đồng là để rút ưu khuyết-điểm trong việc phiên-dịch, ấn-loát và phổ-biến Thánh-Kinh. Hiện Thánh-Kinh Hội đang hoạt-động trong 150 quốc-gia và lãnh-thổ khác nhau trên thế-giới với trụ-sở đặt tại Luân-đôn và Hoa-thịnh-đốn. Hội đã dịch và phổ-biến Kinh-Thánh ra được gần 1.500 thứ tiếng và thổ-ngữ. Có độ 200 đại-biểu từ 70 quốc-gia đến dự Đại Hội-đồng Thế-giới Thánh-Kinh Hội tại Ethiopie, chưa kể các quan-sát viên từ các Giáo-hội Cơ-đốc cùng các tổ-chức có liên-hệ đến vấn-đề phổ-biến Kinh-Thánh như Đoàn Đọc Kinh-Thánh, Hội Ghi-đê-ôn Quốc-tế, Hội Thánh-Kinh Văn-phẩm Quốc-tế, v.v...

Trước khi qua Ethiopie, Ông NGUYỄN VĂN VẠN cũng được mời ghé quan-sát trong một tuần-lễ từ 18-23/9 công-việc của Thánh-Kinh Hội tại Thái-lan, một trong những Thánh-Kinh Hội kỳ-cựu nhất tại vùng Thái-bình-dương và Á-châu.

Thông tín viên NVV

TỔNG HỘI SINH-VIÊN VIỆT KIỀU TIN-LÀNH TẠI BẮC MỸ. Tổng-hội sinh-viên Việt-kiều Tin-lành tại Bắc-Mỹ đã được thành-lập với mục-đích nâng-đỡ, thông-công, khuyến-khích, thông-tin, chia xẻ

lẫn nhau những ơn phước và kinh nghiệm trong những ngày học-tập xa quê hương gia đình và Hội-thánh.

Ban chấp hành của tổng-hội SVVKTLT BM với nhiệm-kỳ 2 năm (từ tháng 8/1972 đến 8/1974) như sau :

- *Chủ-tịch* : Anh Nguyễn-xuân-Đức
- *Phó chủ-tịch* : Anh Trần-văn-Quang
- *Thư-ký* : Chị Đoàn-thị-Ái-Lan
- *Thủ-quỹ* : Chị Lê-thị-Kim-Tiến
- *Nghị-viên* : Anh Lê-anh-Tuấn

Đại diện các vùng

Đông : Chị Nguyễn-thị-Minh-Hằng

Trung-tây : Anh Phạm-xuân-Nghĩa

Nam : Anh Nguyễn-văn-Năng

Tây : Chị Nguyễn-thị-Bình-Minh

THSVTLVKTBM có chương-trình : cổ-động tài-chánh, dịch-thuật, sáng-tác tài-liệu đủ mọi ngành để dự-phần trong sinh-hoạt của Hội-thánh chung.

Nếu quý vị phụ huynh có con em sắp chuẩn-bị du học, xin vui lòng liên-lạc trước với các địa-chỉ sau đây để được sự giúp đỡ những chi-tiết cần thiết :

a) — Đoàn thị Ái-Lan 3675 Kilauea Ave, Honolulu, Hawaii 96816 USA

b) — Nguyễn-thị-Xuân-Thu 1/131 Munro St, St Lucia Queensland 4067 Australia (Úc).

c) — Phạm-xuân-Trung Bei Karl Mast/11 Ebers Strasse, 1, Berlin 62 W Berlin West Germany (Tây Đức).

Văn-phòng TLH — NQT

XIN NÓI THÊM CHO RÕ VỀ MỘT TIN ĐĂNG TRÊN TKNS SỐ 399

(tháng 10-72)

Cơ-quan Xã-hội Tin-lành Á-châu có cấp cho Bình-tuy, Sađéc và Pleiku mỗi nơi một chiếc máy cày. Ở Bình-tuy và Sađéc Cơ-Quan cấp cho Hội-thánh. Riêng ở Pleiku, cấp cho tổ-chức tư-nhân, là Tổ-chức Văn-hóa Xã-hội Cơ-đốc. — *Tường-Vi.*

Công-tác của T.Đ.S.R. đã đến đâu?

Từ đầu năm 1972, Ủy-ban TĐSR Trung-ương đã đặt mục-tiêu cho năm này là:

- 1.600 Tiều-tồ cầu-nguyện
- 10.000 người gia-nhập các Tiều tồ ấy
- 50.000 người tin Chúa
- 5.000 người chịu Báp-tem
- 25 Hội-thánh mới

Bây giờ, sau 10 tháng cầu-nguyện và hoạt-động, Ủy-ban TĐSR trung ương cần biết chúng ta đã đạt đến đâu, hầu cho còn lại 2 tháng cuối cùng, chúng ta cố-gắng cầu-nguyện và hoạt-động để đạt được mục-tiêu đã định.

Vậy trân-trọng yêu-cầu các chi-hội, các cơ-quan vui lòng cho biết kết-quả sau 10 tháng cầu nguyện và hoạt-động của mình. Về các chi-hội, xin gửi về Ủy-ban TĐSR Địa hạt; về các cơ-quan, xin gửi về văn-phòng TĐSR Trung ương. Các cơ-quan không tổ-chức được Tiều-tồ cầu-nguyện, không có người chịu Báp-tem, không mở Hội-thánh mới, song cơ-quan nào cũng có đem một số người trở về cùng Chúa, do truyền đạo qua đường lối giáo-dục, y-tế, xã hội v.v.

Xin các chi-hội cũng như các cơ-quan vui lòng cho biết kết-quả càng sớm càng tốt để Ủy-ban TĐSR Trung-ương kịp thời phổ-biến tin-tức ấy trong vòng tháng 11/72.

ỦY-BAN T.Đ.S.R. TRUNG-ƯƠNG

Sau chín ngày...

(Tiếp theo trang 34)

cân được 33 kí. Bác-sĩ không dám mổ ruột dư vì cô yếu sức quá, nếu mổ thì chết ngay, nên chỉ cho uống thuốc để vết sưng không bể. Nhưng khi từ bệnh-viện trở về nhà, nhờ đức-tin của song-thân cô, của thầy cô và tôi-tớ, con-cái Chúa, bệnh cô đã thuyên-giảm mau-lẹ, khỏi phải mổ ruột dư, và phổi lành 80 phần trăm. Bác-sĩ rất ngạc-nhiên, và được cô cho hay rằng ấy là nhờ cầu-nguyện bởi đức-tin. Nay cô đã hết bệnh, cân được 42 kí, và mọi hoạt-động trở lại bình-thường.

Tại mỗi gia-đình, ai nấy cúi đầu, tôi cầu-nguyện cho mọi người trong thân-quyển, rồi chúng tôi đọc « Bài Cầu-

Nguyện Chung » và hát ngợi-khen Chúa.

Khi chồng cô T, là Trung-úy B, chở tôi về đến nhà, khoảng 9 giờ tối, thì đã có ông bà N ngồi đợi, cùng với người em trai của bà đang cần sự cầu thay, nâng-đỡ và yên-ủi. Tôi khuyên-giải ông này hồi lâu, rồi ông bà N cầu-nguyện. Tôi đặt tay trên ông em, phó dâng ông cho Chúa che-chở và cứu-giúp. Sau khi tiễn ba tín-hữu ra về, tôi thấy lòng mình mở rộng, mong được thêm ơn Chúa để dẫn-đưa, bông-ấm nhiều con-cái Ngài trên đường hạnh-phúc thiên-thượng. Đây quả là một vụ đầu-tư tối-trọng mà trong cõi đời đời, nhiều người sẽ vô-cùng hối-tiếc vì đã đại-dột rút một phần hoặc tất cả « vốn » ra.

RAO TRUYỀN TIN-LÀNH

Lời: L.N.V.

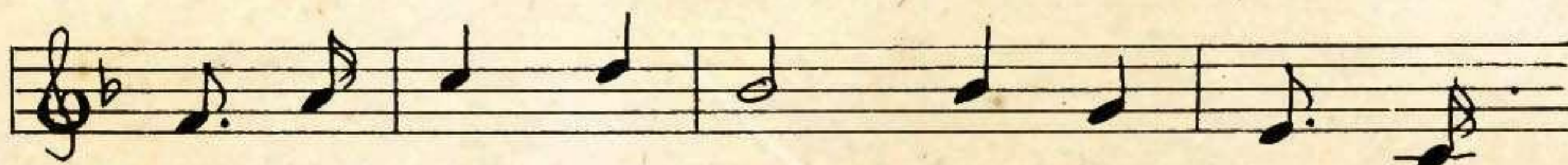
Nhạc: Lê - Ngọc - Vĩnh



Sống an bình nhờ mừng tay Chúa phủ bao. Thưa vui



luôn, vì tình yêu Chúa ngất cao. Hãy dâng đời trầu



việc Je-sus khắp nơi. Đất đưa người vào



nguồn sống mới đẹp tươi. / ————— ...

KÍNH MỜI QUÍ VỊ ỦNG-HỘ NGÂN-QUỸ ẤN-LOÁT SÁCH BIỂU CHỨNG ĐẠO

Hội-thánh chúng ta đang cần có thêm nhiều sách biểu chứng-đạo để yểm-trợ việc truyền giảng Tin-Lành, theo đà phát-triển khả-quan của chương-trình Truyền Đạo Sâu Rộng.

Từ trước đến nay, việc ấn-hành sách biểu chứng đạo chỉ nhờ vào sự ủng-hộ đặc-biệt của Hội Truyền-giáo CMA và các vị Ân-nhân do Hội CMA cõ-động, chớ Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam chưa dự phần được bao nhiêu.

Nay đã đến lúc chúng ta cần góp phần ủng-hộ cách tích-cực ngân-quỹ ấn-loát sách biểu chứng-đạo. Tiền bạc xin Quý vị gửi về cho Mục-sư Lưu Văn Mão, Quản-lý kế-toán Cơ-quan Xuất-bản Tin-Lành, Hộp thư 329, Saigon.

Ngoài ra, cũng kể từ nay, Quý vị nào cần nhận sách chứng-đạo để biểu cho đồng-bào xin vui lòng ủng-hộ chúng tôi một khoản tiền nhỏ là 200\$ cho mỗi gói sách (từ 200 đến 400 sách tùy dày, mỏng) để dùng vào chi-phí phát-hành.

Chúng tôi rất vui tỏ lời cảm ơn Chúa và cảm ơn Quý vị Ân-nhân, vì kết quả có nhiều người xem các sách chứng đạo do Cơ-quan chúng tôi phát hành, đã gửi Quyết-định về xin học các Lớp Thánh-Kinh hàm-thụ và cũng có một số đông người tin-nhận Chúa.

Trân-trọng,
CƠ-QUAN XUẤT-BẢN TIN-LÀNH